

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.ethongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 274 - Năm thứ 25 - Tháng 11-2012

Xã luận

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (Internet) : info@ethongluan.org

Mua báo : Nguyễn Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France

Nhiệm kỳ Obama 2 và thế giới

Sau cùng, trái với dự đoán một kết quả khít khao, tổng thống Obama đã tái cử khá dễ dàng. Con bão Sandy đã phần nào tác động lên cuộc bầu cử nhưng lý do chính vẫn là, vào lúc cầm lá phiếu trong tay, một phần đáng kể cử tri đã nghĩ trước hết đến khoản trợ cấp mà Obama hứa cho họ. Cuộc đấu phiếu này một lần nữa nhắc lại nghịch lý lớn của thế giới từ nhiều năm nay : chính quyền của siêu cường có ảnh hưởng quyết định nhất trên thế giới lại chỉ được bầu ra trên những tiêu chuẩn nội bộ. Trong suốt cuộc bầu cử, cả hai ứng cử viên Barack Obama và Mitt Romney đều đã không đưa ra một cái nhìn nào về thế giới trong những năm sắp tới.

Nghịch lý càng nổi bật trong lúc này vì thế giới đang sống một chuyển hóa lớn. Từ hơn hai năm qua, một làn sóng dân chủ mới đã xuất hiện và đang mạnh lên. Các chế độ dân chủ hình thức tại Mã Lai và Singapore đã trở thành những nền dân chủ thực sự ; tại Thái Lan chính quyền quân đội đã nhường chỗ cho một chính quyền xuất phát từ bầu cử tự do ; trước sự ngạc nhiên của thế giới, Miến Điện đã đột ngột chuyển động mạnh về dân chủ. Một cách ngoạn mục cả khối Ả Rập, mà nhiều người vẫn cho là dị ứng với dân chủ, đã ào ạt vùng lên đánh đổ các chế độ độc tài từ trước tới nay vẫn tự nghĩ là không thể lay chuyển. Châu Phi cũng không phải là ngoại lệ. Như Nga và các nước thuộc Liên Xô cũ. Các chính quyền Trung Quốc và Việt Nam bắt đầu bối rối. Trên thế giới chỉ còn lại trên dưới mười chế độ độc tài trong đó chỉ có bốn nước cộng sản cũ - Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Cao Ly và Cuba - còn công khai khẳng định chế độ độc đảng. Các chế độ độc tài còn lại vừa ít, vừa yếu, vừa lạc hậu. Các nước dân chủ không còn nhu cầu phải thỏa hiệp với chúng. Và cũng không thể thỏa hiệp với chúng do áp lực của dư luận, bởi vì trước những nguyện vọng tự do dân chủ ngày càng mạnh lên, chúng buộc phải gia tăng đàn áp để có thể tiếp tục tồn tại, và do đó càng bị lên án. Hơn nữa, do hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, thời kỳ vàng son của các chế độ bóc lột tới đa công nhân để xuất khẩu thật nhiều với giá thật rẻ đã chấm dứt. Chúng ta có thể thấy là đàn áp đã gia tăng hẳn tại Nga, Trung Quốc và Việt Nam. Chúng ta cũng có thể thấy là ngoại thương của mọi chế độ độc tài đều sút giảm hẳn và các nhà đầu tư đang ra đi.

Obama không phải là một con người lý tưởng đặc biệt tha thiết với các giá trị

dân chủ và nhân quyền.

Ông là con người thực tiễn và theo đuổi một chính

sách đối ngoại thực tiễn, tránh đụng độ với các chế độ độc tài khi không cần thiết cho quyền lợi của nước Mỹ. Ông đã tuyên bố như vậy ngay trong bài diễn văn nhậm chức tháng 01-2009 và đã nhắc lại trong bài diễn văn tại Cairo sau đó. Tuy nhiên bối cảnh thế giới đã thay đổi và chủ nghĩa thực tiễn đã phá sản. Obama đã hụt hẫng và bối rối trước cuộc cách mạng Ả Rập và đã phải tiếp tay lật đổ các chế độ thân Mỹ : Ben Ali, Mubarak và Gaddafi. Chính sách mở cửa không điều kiện đối với Trung Quốc và Việt Nam cũng đã chỉ đưa đến những thách thức xác xược hơn về nhân quyền của hai chế độ cộng sản này. Hơn nữa, Trung Quốc ngày càng trở thành một đe dọa cho hòa bình và đồng thời đầu tàu của một liên minh chống dân chủ. Tổng thống Obama sẽ không có chọn lựa bởi vì Hoa Kỳ dù muốn cũng không thể tiếp tục thỏa hiệp với các chế độ độc tài nữa. Dư luận Mỹ sẽ không cho phép và quyền lợi của Mỹ cũng sẽ không cho phép.

Thực ra Hoa Kỳ đã thay đổi chính sách đối ngoại. Họ đã tiếp tay lật đổ các chế độ độc tài Bắc Phi và Trung Đông, và đang chuyển trọng tâm chiến lược sang Châu Á và Thái Bình Dương, nơi mà Trung Quốc cũng đang muốn bành trướng thế lực và đã va chạm với nhiều nước đồng minh của Mỹ. Họ đã bày tỏ một lập trường không nhân nhượng đối với Bắc Kinh mỗi khi có cơ hội, như trong vụ đụng độ Trung - Nhật tại quần đảo Senkaku. Trung tuần tháng 11 này, nhân hội nghị thượng đỉnh Đông Á, tổng thống Obama sẽ thăm Thái Lan, Miến Điện và có thể cả Nhật nhưng từ chối thăm Việt Nam, với lời giải thích thẳng thừng là vì Việt Nam chưa cải thiện về mặt nhân quyền.

Giai đoạn nhân nhượng và thỏa hiệp đã chấm dứt. Dân chủ hóa là điều kiện để tranh thủ thị trường và sự hợp tác của các nước dân chủ, nhất là Hoa Kỳ. Ngược lại ngoan cố duy trì chế độ độc tài, ngay cả nhân danh chủ nghĩa xã hội, đồng nghĩa với chấp nhận mất các thị trường và các cơ hội hợp tác với tất cả những hậu quả kinh tế xã hội bi đát, trước khi bị cuốn đi bởi làn sóng dân chủ đang dâng lên. Đó là chọn lựa bắt buộc của các chế độ độc tài còn lại. Dù với Barack Obama hay Mitt Romney.



Thông Luận

Tham luận :

Báo động : họ đã quyết định !

Nguyễn Gia Kiểng

Dư luận gần như đang bị cuốn hút vào những chuyện thời sự nóng bỏng, như thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhận lỗi nhưng không từ chức ; tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng khóc nhưng vẫn quyết tâm duy trì bàn tay sắt của đảng ; Điều Cày và Tạ Phong Tần bị xử những bản án quá dã man ; nữ sinh Phương Uyên bị bắt ; hai nhạc sĩ Việt Khang và Trần Vũ Anh Bình bị xử 4 năm và 6 năm chỉ vì làm nhạc, v.v. Phải rất cảnh giác. Những sự việc ấy đều rất đáng quan tâm và phẫn nộ, nhưng chúng cũng có thể đánh lạc sự chú ý của chúng ta khỏi điều quan trọng hơn nhiều, rất nhiều. Trong khi chúng ta xôn xao bàn luận thì một cách lặng lẽ đảng cộng sản đã quyết định chính sách đối ngoại, và chọn lựa của họ sẽ là một thảm kịch cho đất nước trong nhiều năm nếu không gặp chống đối thực mạnh.

Chế độ chính trị và chính sách đối ngoại

Chế độ chính trị quyết định chính sách đối ngoại và đồng minh. Điều này ngay cả những người bình dân trong mọi quốc gia đều biết. Tục ngữ ta không thiếu những câu như "*trâu tìm trâu, ngựa tìm ngựa*" (hay *ngưu tầm ngưu mã tầm mã*), "*nồi nào vung ấy*". Người Pháp có câu *ceux qui se ressemblent s'assemblent*. Dân tộc nào cũng có những câu tục ngữ để chỉ sự kiện những người cùng bản chất tự nhiên liên kết với nhau. Đó là sự hiểu biết dân gian.



Sự kiện này - chế độ chính trị quyết định chính sách đối ngoại và đồng minh - cũng rất phù hợp với lý luận và kinh nghiệm chính trị. Chế độ chính trị nào cũng đặt nền tảng trên một ý thức hệ. Ý thức hệ, hay chủ nghĩa, có thể ngu xuẩn và độc hại nhưng vẫn có. Cùng với những giá trị được đề cao, nó qui định những mục tiêu dài hạn của chế độ và những phương thức để đạt tới.

Các chế độ cộng sản còn lại, sau khi chủ nghĩa Marx phá sản, đề cao những giá trị không thú nhận như sự giàu có, xa hoa, quyền lực và sự thống trị ; mục tiêu của chúng là xây dựng những chính quyền thực mạnh để cầm quyền thực lâu, phương thức cai trị của chúng là bùng bít, dối trá và bạo lực. Các chế độ dân chủ đề cao những giá trị tự do cá nhân, xã hội dân sự, thông tin, ý kiến, sáng kiến, sự lương thiện và sự liên đới ; mục tiêu của chúng là xây dựng một xã hội giàu mạnh của những cá nhân đầy quyền lực và bình đẳng trước pháp luật, phương thức cai trị là nhà nước pháp trị và đồng thuận.

Người ta không thể hợp tác chặt chẽ và lâu dài với nhau khi theo đuổi những mục tiêu xung đột bằng những phương thức trái ngược. Thực tế là bốn nước cộng sản còn lại - Trung Quốc, Việt Nam, Cuba và Bắc Triều Tiên - dù đều khinh ghét nhau cũng vẫn là những đồng minh ; vào lúc này ba nước lên tiếng ủng hộ chế độ độc tài khát máu Al-Assad tại Syria đều là những nước độc tài : Nga, Trung Quốc và Venezuela. Cả ba nước này cũng đã từng bênh vực chế độ Gaddafi.

Làn sóng dân chủ thứ tư và cuối cùng

Lịch sử thế giới có thể nhìn như là cuộc hành trình của con người về tự do, để tự giải thoát khỏi sự nghèo đói, các bệnh tật và

các bạo quyền. Và vì dân chủ là phương thức tổ chức xã hội phù hợp nhất để thể hiện tự do nên lịch sử thế giới cũng là cuộc hành trình của các dân tộc về dân chủ. Đó đã là một cuộc hành trình khó khăn vì mới cách đây hơn hai thế kỷ trên thế giới đã chỉ có những chế độ chuyên chính. Chúng đã phản ứng dữ dội, cả bằng bạo lực lẫn lý luận, khi dân chủ xuất hiện. Dân chủ đã không thể tiến một cách đều đặn mà theo từng đợt mà các nhà nghiên cứu gọi là những làn sóng dân chủ. Mỗi làn sóng nhắm bác bỏ một ý thức hệ, hay chủ nghĩa, và sau đó đánh đổ một số chế độ lấy chủ nghĩa này làm nền tảng. Giữa hai làn sóng các nước dân chủ phải thỏa hiệp và sống chung với các chế độ độc tài chờ tình thế chín muồi cho một cuộc tiến công mới.

Cho đến nay thế giới đã trải qua ba làn sóng dân chủ. Làn sóng dân chủ đầu tiên bắt đầu với cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ năm 1776 và Cách Mạng Pháp 1789 và nhắm lật đổ các chế độ quân chủ tuyệt đối dựa trên thần quyền. Làn sóng dân chủ thứ hai đã bắt đầu cùng với Thế Chiến II và nhắm đánh đổ chủ nghĩa quốc gia sô vanh. Làn sóng dân chủ thứ ba, khởi đầu từ giữa thập niên 1970, xóa bỏ chủ nghĩa cộng sản và đánh đổ Liên Xô, hầu hết các chế độ cộng sản và các chế độ độc tài sống nhờ chiêu bài chống cộng (1).

Đặc điểm của làn sóng dân chủ thứ ba là nó đã hoàn toàn diễn ra trong hòa bình. Vũ khí nguyên tử và những quân đoàn hùng hậu của Minh Ước Vaxava đã không bảo vệ được Liên Xô và các chế độ cộng sản Đông Âu, bởi vì chủ nghĩa Mác-Lênin đã sụp đổ trong đầu và trong tim các dân tộc. Nó đã có thể tiếp tục và cuốn đi luôn tất cả các chế độ độc tài, nhưng nó đã khựng lại khi tại hai nước dân chủ cột trụ, Mỹ và Pháp, Bill Clinton và Jacques Chirac lên cầm quyền và theo đuổi chính sách đối ngoại thực tiễn, chủ trương hợp tác thay vì tiếp tục tạo áp lực trên Trung Quốc và các chế độ độc tài còn lại. Chủ nghĩa thực tiễn sử dụng lý luận của chủ trương áp lực mềm, hay diễn biến hòa bình, theo đó những trao đổi kinh tế và văn hóa có tác dụng phá bỏ bức tường bùng bít che chắn cho các chế độ cộng sản, thức tỉnh các dân tộc, kích thích những đòi hỏi nhân quyền và sau cùng tạo ra "diễn biến hòa bình", nghĩa là thay đổi chế độ trong hòa bình. Tuy vậy, khác với chủ trương diễn biến hòa bình, chính sách đối ngoại thực tiễn chỉ gia tăng hợp tác và trao đổi tối đa với các nước như Trung Quốc và Việt Nam mà không đi kèm với một áp lực nào về nhân quyền. Kết quả là nó đã giúp cho các chế độ này tăng trưởng kinh tế mà vẫn duy trì chế độ toàn trị (2).

Nhưng rồi thời gian và cuộc cách mạng truyền thông đã làm công việc của chúng. Sự phát triển của các phương tiện truyền thông, đặc biệt là mạng Internet, đã làm cho trái đất nhỏ lại và đem các dân tộc tới gần nhau. Các dân tộc trong các quốc gia tự do nhìn thấy sự thô bạo mà đồng loại của họ phải chịu đựng dưới các chế độ độc tài và đòi chính quyền của họ phải can thiệp, các dân tộc dưới các chế độ độc tài nhìn thấy cuộc sống trong các nước dân chủ và đấu tranh đòi thay đổi. Và làn sóng dân chủ thứ tư đã tới. Một cách ngoạn mục, cả khối Hồi Giáo Trung Đông và Bắc Phi đã đột ngột chuyển động về dân chủ ; bốn chế độ độc tài

Tunisia, Ai Cập, Yemen và Libya đã sụp đổ, chế độ độc tài Syria đang sống những ngày cuối cùng, các chế độ khác đang cố gắng tự chuyển hóa.

Sự thay đổi ngoạn mục này không được làm ta quên rằng làn sóng dân chủ mới này thực ra đã bắt đầu trước tại Đông Nam Á, nghĩa là ngay sát chúng ta. Các chế độ dân chủ hình thức tại Malaysia và Singapore đã trở thành những nền dân chủ thực sự. Chính quyền quân phiệt Thái Lan đã nhường chỗ cho một chính quyền xuất phát từ bầu cử tự do. Miền Điện cũng đã bắt đầu tiến trình dân chủ hóa. Áp lực dân chủ cũng đã tăng lên rất mạnh mẽ tại Nga và các nước thuộc Liên Xô cũ.

Làn sóng dân chủ này cũng tác động ngay tại chính các nước dân chủ phương Tây. Tại đây nó đòi hỏi xét lại và cải thiện dân chủ để dân chủ lành mạnh hơn và đáng mong ước hơn, để dân chủ không đi đôi với đầu cơ, chênh lệch giàu nghèo, nợ công và thâm thủng mậu dịch. Nó là một làn sóng dân chủ toàn cầu.

Có mọi triển vọng nó sẽ là làn sóng dân chủ cuối cùng bởi vì các chế độ độc tài còn lại không nhiều, không mạnh và nhất là không còn nền tảng ý thức hệ nào. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã bị lỗ bịch hóa và bị đào thải, nhưng các chế độ độc tài còn lại không tìm ra được chủ nghĩa nào để thay thế.

Điều đúng trong mọi lúc càng đúng hơn trong lúc này ...

Trong hơn hai thế kỷ dân chủ đã tiến những bước rất dài dù bị chông trả. Khi làn sóng dân chủ đầu tiên xuất hiện trên cả thế giới chỉ có bốn nước dân chủ là Hoa Kỳ, Anh, Pháp và Hà Lan ; mà cũng không phải là những nước dân chủ lành mạnh vì Hoa Kỳ còn có chế độ nô lệ, ba nước còn lại là những đế quốc thực dân chà đạp nhân quyền tại các thuộc địa. Một thế kỷ rưỡi sau, khi làn sóng dân chủ thứ hai bắt đầu cùng với Thế Chiến II, cũng mới chỉ có khoảng mười nước đáng được tạm gọi là dân chủ trên tổng số gần 80 nước độc lập. Vào năm 1974 khi làn sóng dân chủ thứ ba bắt đầu tại Portugal, có 40 nước dân chủ trên tổng số 150 nước. Sau làn sóng dân chủ thứ ba, vào năm 1996, đã có 120 nước dân chủ trên tổng số 194 nước. Từ đó phong trào dân chủ đã khựng lại do hậu quả của chủ nghĩa đối ngoại thực tiễn như đã nói ở phần trên. Những con số này cho thấy cho tới một ngày rất gần đây dân chủ vẫn còn là một hiện tượng thiểu số, và do đó phải thỏa hiệp để sống chung với các chế độ độc tài. Nhưng tình thế đã thay đổi hẳn với làn sóng dân chủ thứ tư mà chúng ta đã và còn đang chứng kiến.

Vào năm 2012 này, trên thế giới chỉ còn khoảng mười nước ra mặt chống dân chủ. Nếu kể cả các chế độ "dân chủ gian trá" như Nga và một số nước thuộc Liên Xô cũ thì những chế độ chống dân chủ cũng rất ít ỏi, trong đó cũng chỉ có bốn nước Trung Quốc, Việt Nam, Cuba và Bắc Cao Ly là còn công khai khẳng định chế độ độc đảng. Không những ít mà còn yếu và không quan trọng ; trọng lượng kinh tế gộp chỉ sấp xỉ 15% tổng sản lượng của thế giới và lại rất thua kém về khoa học kỹ thuật. Điều này có nghĩa là các nước dân chủ vừa không sợ vừa không cần các chế độ độc tài. Không sợ, không cần và cũng không thể dung túng bởi vì với những đòi hỏi dân chủ ngày càng gia tăng từ những quần chúng

hiếu biết hơn và mạnh dạn hơn các chế độ độc tài nếu muốn tồn tại không thể chỉ tiếp tục đàn áp mà còn phải gia tăng đàn áp, trong khi đó thì những vi phạm nhân quyền ngày càng bị dư luận lên án gay gắt hơn.

Điều đúng trong mọi lúc, nghĩa là chế độ chính trị quyết định chính sách đối ngoại và đồng minh, lại càng đúng hơn từ nay về sau. Các chế độ độc tài nếu không bị tẩy chay thì cũng bị nhìn như những *pariah states*, nghĩa là những chế độ xằng bậy càng ít quan hệ càng tốt, và sẽ mất đi phần lớn thị trường và những cơ hội hợp tác tại các nước dân chủ. Như thế thì dù muốn hay không, các chế độ này cũng phải co cụm lại với nhau và dựa vào nhau mà sống, ngay cả nếu thù ghét nhau.

Trong bối cảnh thế giới mới mà làn sóng dân chủ thứ tư mang lại sẽ không còn sự nhập nhằng, giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa phải chọn một trong hai. Từ nay chọn lựa duy trì chế độ độc tài tương đương với chấp nhận hy

sinh sự hợp tác với các nước dân chủ.

... và lại càng đúng cho Việt Nam

Chọn lựa tuyên chiến với các giá trị dân chủ và nhân quyền, và do đó với các nước dân chủ, có nghĩa là Việt Nam sẽ trợ trợ trước áp lực lấn chiếm của Trung Quốc. Không ai bận tâm bảo vệ một nhà nước cùn đở. Bài học Trường Sa 1988 vẫn còn đó. Vũ khí tự vệ duy nhất của chế độ cộng sản Việt Nam sẽ chỉ là van xin, và muốn như thế thì lại càng phải dè dặt Trung Quốc hơn và cúi đầu thấp hơn. Nhưng van xin cũng vô ích vì Bắc Kinh đã biểu lộ quá rõ ý đồ chiếm đoạt Biển Đông. (Ngay trong tháng 10 vừa qua, theo báo chí trong nước, mặc dù Hà Nội đã bày tỏ chọn lựa phục tùng, Trung Quốc vẫn tiếp tục khủng bố ngư dân ta trên Biển Đông, đánh chìm hai tàu đánh cá, làm năm ngư dân Việt Nam thiệt mạng). Mất chủ quyền trên Biển Đông là điều chắc chắn nếu đảng cộng sản vẫn cầm quyền để thi hành chính sách chư hầu Trung Quốc.

Cũng không phải chỉ có thế. Kinh tế sẽ suy sụp và đời sống một phần lớn nhân dân sẽ cơ cực bởi vì Việt Nam sẽ mất dần thị trường tại các nước dân chủ. Với tổng số ngoại thương (xuất khẩu + nhập khẩu) gần bằng 200% GDP so với tỷ lệ 50% trong một nước bình thường, chúng ta là một trong vài nước lệ thuộc nặng nề nhất vào thị trường thế giới ; xuất khẩu sang các nước dân chủ chiếm 80% trong đó gần 50% sang Mỹ, Châu Âu và Nhật. Việt Nam thặng dư 13,4 tỷ USD trong buôn bán với Mỹ và thâm thủng 13,8 tỷ USD với Trung Quốc. Mất thị trường của các nước dân chủ chúng ta sẽ phá sản. Nhưng đó là điều chắc chắn sẽ xảy ra khi sự chọn lựa lệ thuộc Trung Quốc để chống dân chủ đã rõ ràng. Hiện tượng này thực ra đã bắt đầu, các nước dân chủ đã bắt đầu chán ngán Việt Nam, chủ tịch và thủ tướng không còn được tiếp đón tại Hoa Kỳ và Châu Âu, đầu tư nước ngoài và ngoại thương đã suy giảm rõ rệt.

Tóm lại, chọn lựa kiên trì chủ nghĩa xã hội và chống lại dân chủ đưa đến hậu quả là phải phục tùng Trung Quốc, mất quyền lợi trên Biển Đông và đưa đất nước vào cảnh bần cùng.

Đó là chính chọn lựa của những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam . Họ đã chọn. Chúng ta có thể thấy là chính sách đàn áp đã

Ban lãnh đạo cộng sản đã quyết định chặn đứng tiến trình dân chủ hóa dù cái giá phải trả là khiến Việt Nam cô lập và trở thành môi ngon cho Trung Quốc, mất đi sự hợp tác và thị trường của các nước dân chủ và đưa đất nước trở lại cảnh thiếu đói. Không phải vậy nữa.

thô bạo hằn lên, như các vụ án chính trị gần đây và bản án hai nhạc sĩ Việt Khang và Anh Bình vừa chứng tỏ. Họ ngang ngược thách thức dư luận thế giới và các chính quyền dân chủ. Chúng ta cũng có thể thấy là những người cầm đầu chế độ dù chống đối nhau nhưng không ai phản đối những vụ án thô bỉ này. Không ai thắc mắc khi Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố chủ trương "giữ nguyên trạng Biển Đông", nghĩa là mặc nhiên chấp nhận việc Trung Quốc chiếm đóng Hoàng Sa và Trường Sa. Cũng không ai lên tiếng sau khi Nguyễn Chí Vịnh nhân danh chế độ tuyên bố hoàn toàn ngả theo Trung Quốc. Và chúng ta cũng có thể lưu ý là trong bộ chính trị Đảng Cộng Sản Việt Nam không có nhà ngoại giao nào ; sự hiểu biết về thế giới không còn cần thiết nữa vì chính sách đối ngoại đã quyết định rồi.

Một chọn lựa khác là đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các nước dân chủ, để tận dụng các thị trường lớn, để học hỏi kỹ thuật và phương pháp. Việt Nam không những sẽ tăng trưởng kinh tế một cách rất mạnh mẽ mà còn được bảo vệ bởi công pháp quốc tế và nhờ đó có thể có những quan hệ hợp tác thực sự lành mạnh và hữu nghị với Trung Quốc. Chọn lựa này có lợi cho Việt Nam về mọi mặt, nhưng những người lãnh đạo cộng sản đã gạt đi vì nó đòi hỏi Việt Nam phải từng bước dân chủ hóa trong khi họ không tin rằng đảng cộng sản có thể tồn tại trong một nước Việt Nam dân chủ.

Một ngộ nhận lớn

Phản hồi bài "*Họ đang đưa đất nước vào ngõ cụt và đêm đen*" (3) tháng trước của tôi, một thân hữu cho rằng tình trạng hiện nay cũng chẳng có gì mới bởi vì không phải bây giờ mà từ lâu rồi chính quyền cộng sản đã chọn làm tay sai Trung Quốc. Bạn này không nhìn thấy một quyết định mới và rất nghiêm trọng của đảng cộng sản. Dù muốn hay không cũng phải nhìn nhận rằng trong hơn hai mươi năm qua, do sự trao đổi với các nước dân chủ, Việt Nam đã dần dần thay đổi nhiều. Thông tin nhanh chóng và đầy đủ hơn, những tuyên truyền dối trá và xuyên tạc của chính quyền cộng sản trở thành vô ích và vô duyên, bản chất thực sự của chính quyền được phơi bày, sự sợ hãi cũng giảm đi. Một tiến trình dân chủ hóa đã hình thành, dù là một cách chậm chạp, mà chúng ta, những người dân chủ, cố gắng thúc đẩy để tăng vận tốc. Đảng cộng sản, hay đúng hơn những người lãnh đạo cộng sản, đã quyết định chặn đứng tiến trình này dù cái giá phải trả là khiến Việt Nam cô lập và trở thành mối ngon cho Trung Quốc, mất đi sự hợp tác và thị trường của các nước dân chủ và đưa đất nước trở lại cảnh thiếu đói. Không phải vẫn như cũ. Đây là một tình hình mới và nguy hiểm mà chúng ta phải báo động với dư luận.

Nhận định về một bài xã luận của báo *Thông Luận* (4), một trí thức viết: "*lý luận cho rằng đã dân chủ tất nhiên phải dựa vào Trung Quốc chẳng có giá trị gì*". Trí thức Việt Nam, ngay cả những người ít nhiều quan tâm đến chính trị, hình như không nhìn thấy mối quan hệ mật thiết và bắt buộc giữa ý thức hệ và chính sách đối ngoại và đồng minh. Chúng ta hình như nghĩ rằng nước mình quá nhỏ yếu chẳng có ảnh hưởng gì, hơi đâu mà quan tâm và suy nghĩ về thế giới. Đó là một ngộ nhận lớn. Càng yêu chúng ta càng lệ thuộc vào thế giới bên ngoài và càng cần phải hiểu bối cảnh

quốc tế. Một người Mỹ có thể không cần biết những gì đang xảy ra trên thế giới, nhưng một người Việt thì khác.

Nếu nhìn lại lịch sử cận đại của chúng ta thì hầu hết các thảm kịch quốc gia lớn đều đã do sự thiếu hiểu biết bối cảnh thế giới của những người có vai trò lãnh đạo. Năm 1945, thay vì đoàn kết toàn dân để giành độc lập, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam đã áp đặt chủ nghĩa Mác-Lênin và tiêu diệt các chính đảng không cộng sản, với kết quả là nội chiến. Nếu hiểu biết về thế giới hơn một chút thì người ta đã phải thấy rằng du nhập chủ nghĩa này vào Việt Nam là một sai lầm lớn. Nó đã bị chứng minh là sai và bị vất bỏ tại Châu Âu, cái nôi của nó, từ lâu rồi.

Năm 1960, thay vì hòa giải giữa hai miền Nam Bắc để từng bước tiến lại gần nhau và thống nhất đất nước trong hòa bình, người ta đã hăm hở phát động nội chiến mà không biết rằng với chiến tranh lạnh đang lên tới cao điểm vào lúc đó, cuộc chiến sẽ chắc chắn bị quốc tế hóa với cái giá kinh khủng cho đất nước. Kết quả là đất nước tan tác, sáu triệu người chết và tàn phế, cùng với những đổ vỡ tình cảm mà phải nhiều thế hệ mới có thể hàn gắn.

Năm 1975, thay vì thực hiện hòa giải dân tộc, người ta đã chọn cướp nhặt toàn bộ mô hình Liên Xô sắp phá sản, đỉnh ninh rằng chủ nghĩa tư bản sắp giấy chết. Giữa thập niên 1980 khi làn sóng dân chủ đang đạt tới cao điểm của nó, thay vì tình ngộ và thẳng thắn chuyển hướng về dân chủ, người ta chọn quỳ xuống hàng phục Trung Quốc. Tất cả đều là hậu quả của sự thiếu văn hóa và thiếu hiểu biết về bối cảnh thế giới.

Ngày hôm nay đảng cộng sản lại đang làm một chọn lựa điên đại khác là quay lưng lại với thế giới và tiếp tục ôm chân Trung Quốc để hy vọng giữ được chính quyền. Đây là một chọn lựa độc hại cho đất nước nhưng cũng khờ khạo cho chính đảng cộng sản. Họ sẽ không giữ được chính quyền lâu dài, bởi vì chính chế độ Bắc Kinh mà họ muốn dựa vào để tồn tại cũng sẽ không đứng vững trong bối cảnh thế giới mới. Thời gian của các chế độ cộng sản đã hết, thời gian của các chế độ độc tài cũng đã hết. Tất cả sẽ bị cuốn đi trong làn sóng dân chủ mới này. Sự ngoan cố của đảng cộng sản có thể giúp chế độ kéo dài thêm một vài năm nhưng sẽ chỉ khiến nó sụp đổ một cách ô nhục hơn và bi thảm hơn.

Nhưng trong bao lâu ? Chúng ta không thể dự đoán, bởi vì câu trả lời chủ yếu tùy thuộc chính chúng ta. Với quyết tâm và sáng suốt, chúng ta vẫn còn có thể buộc đảng cộng sản từ bỏ chọn lựa độc hại này để chuyển hướng về dân chủ. Đó sẽ là một chọn lựa đúng cho đất nước và cho mọi người. Kể cả và nhất là cho những người cộng sản.

Nguyễn Gia Kiểng
(11/2012)

Đề nghị đọc thêm :

- (1) Chuẩn bị cho một làn sóng dân chủ mới - *Thông Luận* số 256, tháng 4-2011.
- (2) Khi chủ nghĩa thực tiễn phá sản - *Thông Luận* số 265, tháng 01-2012.
- (3) Họ đang đưa đất nước vào ngõ cụt và đêm đen – *Thông Luận* số 273, tháng 10-2012.
- (4) Cảnh giác với Nguyễn Tấn Dũng - *Thông Luận* số 273, tháng 10-2012.

Tham luận :

Cơ hội và vinh quang

Phạm Việt Vinh

Thông thường, vinh quang chỉ đến với thắng lợi, thành công; nhưng nhiều khi, vinh quang cũng được dành cho những hành vi hối lỗi, sửa sai.

Ngày 7 tháng Mười Hai 1970, sau khi đặt vòng hoa tưởng niệm những anh hùng Ba Lan đã ngã xuống trong cuộc nổi dậy chống phát-xít Đức tháng Tư 1943 tại Warszawa, thủ tướng Cộng hòa liên bang Đức, lúc bấy giờ là Willy Brandt, đã không đứng cúi đầu như thường lệ. Ông đã lặng yên quỳ gối trên nền đá lạnh khoảng gần một phút. Ông đã thay mặt nước Đức xin tạ tội trước dân tộc Ba Lan.

Hành động trên của Willy Brandt được coi là một trong những biểu tượng vĩ đại và có tác động nhất trong những bước tiến thực hiện "Chính sách Phương Đông" của Tây Phương. Với chính trường thế giới, hình ảnh quỳ gối của Willy Brandt góp phần to lớn cho sự gìn giữ hòa bình, xích lại gần nhau của hai phe Tư bản và Xã hội chủ nghĩa; và kết quả cuối cùng là sự sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa toàn trị tại Châu Âu và sự hình thành của Liên hiệp Châu Âu. Nhưng biểu hiện nhân tiên của hành động trên là sự nhận lỗi, là lời xin tạ tội của một nguyên thủ quốc gia cho tội ác trong quá khứ của dân tộc mình. Nó đồng thời là một lời hứa cho những nỗ lực của quốc gia Đức tránh khỏi những vết xe ghê rợn mà chính nó đã tạo ra.

Sự quỳ gối của Willy Brandt không nằm trong dự tính của chính ông. Trong cuốn sách "Tưởng Niệm" sau này, ông viết: "Tôi luôn luôn được hỏi rằng cử chỉ (quỳ gối) của tôi có mục đích gì, rằng có phải nó được tính trước hay không? Hoàn toàn không!... Tôi không hề có dự định làm như vậy... Nhưng bên bờ vực sâu của lịch sử Đức, và dưới sức nặng của hàng triệu sinh mạng bị sát hại, tôi đã có hành động của một con người phải làm khi mà lời nói trở thành vô hiệu". Cử chỉ hối lỗi vĩ đại và đầy tình người của Willy Brandt là một trong những nguyên do đã mang lại cho ông giải Nobel Hòa bình năm 1971. Và từ năm 2000, khu đất bao quanh đài tưởng niệm trên tại Warszawa chính thức được mang tên "Quảng trường Willy Brandt".

Hơn 20 năm sau, một nguyên thủ quốc gia khác được nhận giải Nobel Hòa bình là cựu tổng thống Nam Phi, Frederik Willem de Klerk. Mặc cho những tiền triển kinh tế và văn hóa của con người, cho đến những năm cuối của thế kỷ 20, Nam Phi vẫn là thành lũy của một chế độ phân biệt chủng tộc cực kỳ ác độc và phi lý. Chế độ này đã bị gạt vào hồ rác của lịch sử loài người bởi những đóng góp của de Klerk. Năm 1989, de Klerk thay nhà độc tài Botha làm tổng thống Cộng hòa Nam Phi. Một năm sau đó, de Klerk trả tự do cho lãnh tụ da đen Nelson Mandela sau 25 năm tù đầy, ra đạo luật cho phép hai đảng kháng chiến là ANC (African National Congress) và PAC (Pan African Congress) được hoạt động công khai và thương thuyết với Mandela về tương lai chính trị của quốc gia.

Tháng Ba 1992, chính quyền của de Klerk tổ chức trưng cầu dân ý, kết quả là 68,7 % người da trắng Nam Phi quyết định từ bỏ chế độ phân biệt chủng tộc.

Từ đó cho đến năm 1994, tất cả các đạo luật phân biệt chủng tộc dần dần bị hủy bỏ. Ngày 19 tháng Hai 1994, tổng thống de Klerk chính thức đứng ra nhận lỗi cho chính

sách phân biệt chủng tộc tại Nam Phi. Cùng năm đó, hiến pháp mới của Nam Phi ra đời, Nelson Mandela, người tù năm xưa, được bầu làm tổng thống thay cho de Klerk. Trước đó một năm, giải Nobel Hòa bình đã được trao cho cả Mandela và de Klerk. Các bước đi sửa lỗi, trong đó có cả sự hy sinh chiếc ghế tổng thống của de Klerk, cuối cùng đã tháo bỏ xiềng xích cho hàng chục triệu người da đen Nam Phi, đã mở ra một chân trời mới cho quốc gia Nam Phi, và thế giới đã ghi nhận sâu sắc công lao đó.

Tại Châu Á, gần 20 năm sự kiện ở Nam Phi, một hiện tượng tương tự vừa được diễn ra tại Miến Điện trong khuôn khổ một cuộc cải tổ bất ngờ và đầy ngoạn mục được tiến hành bởi tân tổng thống Thein Sein. Sau gần 50 năm duy trì chế độ quân phiệt hà khắc với nội chiến và đàn áp đối lập, chính phủ của Thein Sein đã làm cho cộng đồng thế giới sững sốt bởi những bước cải cách dũng cảm.

Tháng Ba 2011, Thein Sein nhậm chức tổng thống. Tháng Tám 2011, ông đón tiếp và đàm thoại với nữ lãnh tụ đối lập Aung San Suu Kyi, một người đã bị tù đầy 15 năm trời và mới được trả tự do vào cuối tháng Mười Một 2010. Tháng Chín 2011, quốc hội mới thông qua Luật Công đoàn cho phép tự do thành lập hội đoàn và cho phép bãi công. Tháng Mười 2011, chính phủ của Thein Sein thả hơn 200 tù nhân chính trị. Sau sửa đổi Luật Đảng phái vào tháng Mười Hai 2011, Đảng đối lập Liên minh dân tộc cho tự do của Aung San Suu Kyi được công khai hoạt động. Ngày 13 tháng Một 2012, chính phủ tiếp tục trả tự do cho hơn 300 tù nhân chính trị, trong đó có Min Do Naing, lãnh tụ của cuộc nổi dậy dân chủ năm 1988 cùng nhiều đồng chí của ông trong phong trào sinh viên 1988.

Biểu hiện nổi bật về sự dũng cảm trong tiến trình cải tổ của chính quyền Miến Điện là quyết tâm tách khỏi sự kiểm tỏa của Trung Quốc. Với vị trí địa lý chiến lược nằm giữa hai cường quốc Ấn Độ và Trung Quốc, Miến Điện là một điểm hút lớn cho sự quan tâm của Trung Quốc. Mặc cho tư tưởng độc lập dân tộc khá mạnh trong giới cầm quyền quân sự của Miến Điện, cho tới năm 2011, bàn tay Trung Quốc đã thò rất sâu vào Miến Điện. Trung Quốc đã đầu tư nhiều tỷ đô la vào các công trình năng lượng và hạ tầng cơ sở tại Miến Điện. Một bộ phận không nhỏ quan chức chính quyền và quân sự của Miến Điện đã gắn chặt quyền lợi cá nhân của họ với lợi ích của Trung Quốc. Nhiều nhóm kháng chiến quân gây mất ổn định ở Miến Điện nằm trong chương trình hỗ trợ của Bắc Kinh. Mặc dù như vậy, chính phủ của Thein Sein vẫn tiến những bước đi dứt khoát. Chỉ một thời gian ngắn sau khi nhậm chức, tổng thống Thein Sein quyết định ngừng công trình xây dựng đập chắn nước Myitsone giá trị hàng tỷ đô la do Trung Quốc tài trợ và tiến hành xây dựng. Các nhà phân tích thời cuộc đều xác nhận đây là chỉ dấu rõ rệt cho bước khởi đầu tách khỏi sự kiểm tỏa của Trung Quốc. Một chỉ dấu khác không kém phần lý thú là vào tháng Mười Một 2011, ngay sau khi nhậm chức, tổng



tư lệnh quân đội Miền Điện đã thực hiện chuyển công du đầu tiên không phải là sang Trung Quốc như thường lệ, mà là sang Việt Nam, một quốc gia có vị thế tương tự như Miền Điện trong thế đứng với Trung Quốc.

Song song với các bước trên là quyết tâm rõ rệt trong sự mở cửa đối với Phương Tây. Hàng loạt những chuyến viếng thăm qua lại giữa Miền Điện, Hoa Kỳ và Tây Âu đang dần mang Miền Điện trở lại với cộng đồng thế giới. Hoa Kỳ và Liên hiệp Châu Âu đã hủy bỏ các chính sách trừng phạt và phong tỏa đối với Miền Điện. Liên hiệp Châu Âu đã hứa và đang xem xét hàng chục chính sách trợ giúp Miền Điện hiện đại hóa hệ thống giáo dục, xóa bỏ nghèo đói, xây dựng hệ thống y tế và phát triển nông thôn.

Các bước tiến mới đây của Miền Điện đương nhiên đã và đang là những chiếc gai nhọn trong mắt chính quyền Trung Quốc. Nhưng trước sự cương quyết của Miền Điện, và trong hoàn cảnh thế giới đương đại, Trung Quốc hiện nay như có vẻ phải ngồi yên. Đây là một bất ngờ lớn cho những người vẫn lo sợ trước cái gọi là "Sức mạnh Trung Hoa".

Sự tình ngộ và dũng cảm của nhiều nhà lãnh đạo Miền Điện, đứng đầu là tổng thống Thein Sein có khả năng đang đưa quốc gia này từ một chế độ quân phiệt bị thế giới cô lập sang một tương lai sáng sủa với một chính quyền dân sự theo đúng nghĩa. Tháng Chín vừa qua, Thein Sein đã đưa ra khả năng nữ thủ lĩnh đối lập Aung San Suu Kyi sẽ thay ông làm tổng thống Miền Điện. Cũng như cựu tổng thống Nam Phi, ông sẵn sàng từ bỏ vị thế quyền lực cao nhất của mình vì lợi ích quốc gia. Có thể Thein Sein sẽ không được nhận giải Nobel Hòa bình như Willy Brandt hay de Klerk, nhưng chắc chắn là cộng đồng thế giới, nhất là nhân dân Miền Điện, sẽ nhớ đến công tích của ông ; và nhiều khi, điều này còn vinh quang hơn cả giải thưởng hay huân chương.

Trước mắt, những vinh quang tương tự như vậy chưa có dạng tại Việt Nam, một đất nước gần như là láng giềng của Miền Điện. Mặc cho những năm tháng phát triển về kinh tế để có lúc tự tưởng mình như sắp "thành rồng, thành hổ", Việt Nam vẫn đứng ì trong vị thế một quốc gia lạc hậu và càng ngày càng bị thế giới bỏ xa. Hiện nay, đất nước "đang ngập chìm trong biển nợ" : nợ vốn, nợ oán hận và nợ những hành động hối lỗi, sửa sai một cách lương thiện ! Trước những vắn nạn ngày càng chồng chất bởi thể chế "Đảng là lãnh đạo duy nhất và toàn diện", biện pháp tối cao mà những người lãnh đạo cộng sản đưa ra là "phê bình và tự phê bình". Trên thực tế, Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ sáu vừa qua được diễn ra với tiêu đề "phê và tự phê" đã trở thành một vở bi hài kịch.

Bản tin ngắn của đài BBC cho biết :

Diễn văn bế mạc Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 6 của tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng được phát đi trên truyền hình nhà nước vào buổi tối 15/10.

Giọng người đứng đầu Đảng trở nên nghẹn ngào khi nói : "Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã nghiêm túc tự phê bình và thành thật nhận lỗi trước Ban Chấp hành Trung ương về những yếu kém, tồn tại trong công tác xây dựng Đảng, những suy thoái, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên như Nghị quyết Trung ương 4 đã nêu".

Mặc dù nhiều khuyết điểm, hạn chế có từ các khóa trước, nhưng với trách nhiệm chính trị của cơ quan lãnh đạo hiện nay, Bộ Chính trị và từng ủy viên Bộ Chính trị tự nhận thấy sâu sắc trách nhiệm chính trị của mình trước những khuyết điểm, hạn chế đó.

Ông Trọng cho biết : "Bộ Chính trị đã thống nhất 100% đề nghị Ban Chấp hành Trung ương cho được nhận một hình thức kỷ luật và xem xét kỷ luật đối với một đồng chí ủy viên Bộ Chính trị".

Tuy vậy, theo ông, "Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận rất kỹ, cân nhắc toàn diện các mặt ở thời điểm hiện nay và đi đến quyết định không thi hành kỷ luật đối với tập thể Bộ Chính trị và một đồng chí trong Bộ Chính trị ; và yêu cầu Bộ Chính trị có biện pháp tích cực khắc phục, sửa chữa khuyết điểm; không để các thế lực thù địch xuyên tạc, chống phá".

Điều đặc biệt ở đây là, trước ông kính truyền hình, người lãnh đạo cao nhất của Đảng cộng sản Việt Nam đã chỉ ngó lơ xin lỗi đối với Ban chấp hành trung ương đảng của ông ta, chứ không hề xin lỗi trước nhân dân, trước quốc gia. Dư luận cũng thừa biết rằng, giọng "nghẹn ngào" của ông tổng bí thư là xuất phát từ sự chua cay thất bại trong cuộc đấu quyền lực với phe của ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, chứ hoàn toàn không phải là một sự nhận lỗi thực lòng.

Những yếu kém, thối nát của ban lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam đã tồn tại và hoành hành từ vài chục năm nay, nên nếu có thực tâm thì những giọt nước mắt của ông Trọng không chỉ chờ đến ngày 15 tháng Mười 2012. Thêm vào đó, việc úp mở đưa ra hình bóng "một đồng chí ủy viên Bộ chính trị" là một sự thách đố trí tuệ hết sức khôi hài. Và đỉnh cao của tấn bi hài kịch là tuyên bố "tất cả vẫn như nguyên", tất cả những cá nhân và tập thể "yếu kém, suy thoái" vẫn ở lại lều lá quốc gia lê lết theo con đường cũ.

Rốt cuộc thì ban lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam vẫn không có những người biết nhận lỗi thật lòng như Willy Brandt biết quỳ gò trước các nạn nhân, biết sẵn sàng từ bỏ chiếc ghế quyền lực của mình, biết quyết tâm và dũng cảm sửa sai để mở cửa cho đất nước đi tới một tương lai tốt đẹp hơn như de Klerk hay Thein Sein. Trong phiên họp quốc hội ngày 14 tháng Mười Một mới đây, ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, "đồng chí ủy viên Bộ chính trị" được ông Trọng giấu tên, đã thẳng thừng từ chối đòi hỏi từ chức của ông đại biểu quốc hội Dương Trung Quốc. Không nhận lỗi thật lòng, không sửa sai để giúp đất nước chuyển hướng kịp thời, nhưng sẵn sàng đặt quyền lợi cá nhân và phe nhóm lên trên lợi ích quốc gia, những người cầm đầu Đảng cộng sản Việt Nam hôm nay có vẻ như sẵn lòng để tên tuổi của họ bị chê cười, khinh bỉ.

Ngược lại, nếu như sau Hội nghị trung ương tháng Mười vừa qua, Bộ chính trị và Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam đồng loạt nhận lỗi trước toàn dân, tuyên bố từ bỏ vai trò lãnh đạo độc tôn, thay đổi hiến pháp, thậm chí xin từ chức tập thể, tức là đi những bước đi cơ bản nhất để đưa đất nước đến dân chủ và phát triển bền vững, thì chắc chắn, tên tuổi của họ sẽ không còn là những vết hoen trong lịch sử dân tộc. Khi tình ngộ kịp thời, thì ngay cả với những sai phạm trong quá khứ, họ vẫn có thể được ghi nhớ như những người có công.

Không phải vô cớ mà trong những năm gần đây, tên tuổi của ông Trần Xuân Bách, một người đã cố vô cho thể chế "đa nguyên" ngay khi ông còn đương vị ủy viên Bộ chính trị Đảng cộng sản Việt Nam, đã càng ngày xuất hiện càng nhiều trên những bài viết của một số trí thức có khát vọng tự do. Trần Xuân Bách có thể là một tấm gương cho các nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam.

Người Việt Nam biết trân trọng những hối lỗi, sửa chữa sai lầm của những ai khi còn ở đỉnh cao quyền lực. Người Việt Nam cũng đang dần chân nhận ra sự dãi dãi trong sự ăn năn của những ai đó khi đã về hưu, đã mất chức, mất quyền.

Trước sau thì đất nước sẽ chuyển mình, quốc gia Việt Nam sẽ có dân chủ, tự do. Nhưng thời hạn cho sự vinh quang bởi hối lỗi, sửa sai của những người cầm quyền Việt Nam hiện nay không thể kéo quá dài !

Phạm Việt Vinh (Berlin)

Thời sự Đông Á :

Miền Điện và Việt Nam : hai thị trường đầu tư mới của Nhật ?

Kiêm Hương

Trong những tháng đầu năm 2012, những thể hiện mang tính ồn ào và đầy bạo lực của chính quyền Trung Quốc về chủ quyền trên hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa với Philippines và Việt Nam, khiến dư luận quốc tế nhìn Trung Quốc với cặp mắt e ngại. Trong suốt mùa hè vừa qua, Bắc Kinh lại to tiếng đối với Nhật Bản về chủ quyền trên quần đảo Sen Cát (Sensaku/Điếu Ngư) ở Biển Đông càng khiến thế giới lo ngại. Người ta tự hỏi Trung Quốc muốn gì ?

Nhiều người cho rằng đó chỉ là những đòn hỏa mù để ban lãnh đạo Bắc Kinh che giấu tình hình kinh tế đang giảm tốc của Trung Quốc có thể ảnh hưởng đến sự ổn định trong lục địa. Hàng ngàn xí nghiệp lớn nhỏ của nước ngoài, đặc biệt là Nhật, vốn là hạt nhân cơ bản tạo ra phát triển với tốc độ cao từ hai thập kỷ vừa qua (1992-2011) bằng đầu tư trực tiếp vào Trung Quốc đang tìm đường tháo lui. Bất ổn và sự trở mặt của chính quyền Trung Quốc là những rủi ro quá lớn, không ai lường trước được những gì sẽ xảy ra.

Đối với Nhật, khuynh hướng chung của các xí nghiệp là chuyển vốn đầu tư sang những quốc gia khác, đặc biệt là Miền Điện và Việt Nam, trong khi chờ đợi đầu tư dài hạn vào Ấn Độ với quy mô lớn.

Đôi phó như thế nào trước rủi ro Trung Quốc ?

Làm ăn với Trung Quốc là chấp nhận những rủi ro về chính trị mà các xí nghiệp Nhật đã trải qua suốt cuối thế kỷ 20. Trên ngưỡng cửa thế kỷ 21, thái độ của các xí nghiệp Nhật đã thay đổi. Người Nhật không còn chấp nhận những hành vi bạo động chống phá những xí nghiệp của họ tại Trung Quốc mỗi khi chính quyền Nhật có một hành động nào đó không vừa lòng Bắc Kinh. Chẳng hạn như năm 2005 thủ tướng Koizumi tham bái đền thờ Yasui Kuni đã làm cho phong trào chống Nhật lên cao : tòa lãnh sự Nhật bị ném đá, tiệm ăn Nhật bị đập phá... Mùa thu 2010, tàu đánh cá Trung Quốc tông vào tàu của đội tự vệ Nhật làm dấy lên các cuộc biểu tình chống Nhật. Rồi gần đây, mùa hè 2012, Bắc Kinh khuấy động tranh chấp chủ quyền trên quần đảo Sensaku (Điếu Ngư) dẫn đến những cuộc xuống đường chống Nhật khiến nhiều cửa hàng và xí nghiệp bị đập phá.

Dưới thời thủ tướng Noda, các cuộc biểu tình chống Nhật không chỉ ở trong các thành phố lớn mà còn lan rộng ra nhiều địa phương. Những chống đối trở nên đa diện hơn, gần như tất cả những cứ điểm sản xuất và chế tạo của Nhật đều bị người biểu tình tấn công, thêm vào đó là phong trào tẩy chay hàng hóa Nhật trên khắp cả nước. Làn này giọt nước đã làm tràn ly, các xí nghiệp Nhật đang tìm cách rút lui khỏi địa bàn Trung Quốc. Giới đầu tư Nhật có cảm tưởng như đang bị phản bội, người Trung Quốc ăn cháo đá bát.

Nhắc lại, trong hai thập niên đầu thiên niên kỷ này, các xí nghiệp Nhật bị buộc phải tăng lương cho nhân công Trung Quốc từ 20 đến 30% khiến giá hàng hóa tăng cao không bán cho người tiêu thụ Trung Quốc được, đặc biệt là xe hơi. Trong khi, ngược lại, các xí nghiệp do người Trung Quốc làm chủ không những không bị ép tăng lương mà được khuyến khích bán hàng với giá rẻ hơn Nhật để giành lại thị trường trong nội địa. Vai trò của chính quyền Trung Quốc trong việc điều hành sinh hoạt kinh tế khiến quốc tế rất đáng ngờ vực, một mặt họ tuyên bố tôn trọng qui ước của Tổ chức Mậu dịch Thế giới, mặt khác họ dựng lên rào cản bảo vệ thị trường nội địa khiến không ai còn tin vào sự thành thực của chính quyền Trung Quốc, trong tương lai sẽ không còn ai giúp Bắc Kinh giải quyết những hỗn loạn kinh tế trong nước, nếu có xảy ra.

Trong quá khứ quan hệ Nhật-Trung thường được gọi là quan hệ chính trị lạnh nhạt nhưng kinh tế nóng bỏng. Trong không khí hỗn loạn năm 2005, bộ trưởng thương nghiệp lúc đó là Bạc Hy Lai cho biết các xí nghiệp của Nhật đã nộp thuế đều đặn cho chính quyền Trung Quốc và 9,2 triệu người Trung Quốc làm việc trong xí nghiệp Nhật, và yêu cầu Bắc Kinh ngăn cản các cuộc biểu tình. Nhưng trong năm 2012 này không có một sự vận động nào như thế. Quan hệ kinh tế Nhật-Trung trở nên lạnh nhạt.

Cũng nên biết, năm 2000 GDP của Trung Quốc chỉ bằng 1/4 Nhật, năm 2005 bằng 1/2 Nhật và đến năm 2011 cao hơn Nhật và đứng thứ hai trên thế giới. Điều này chứng tỏ Trung Quốc đã làm những cố gắng vượt bậc với một tốc độ chóng mặt để bắt kịp chậm trễ và qua mặt nhiều quốc gia phát triển khác. Trọng lượng mậu dịch của hai nước cũng giảm dần với thời gian : năm 2000 tổng ngạch mậu dịch giữa hai nước chiếm 17,5%, hơn Mỹ và Liên Hiệp Châu Âu, đến năm 2011 xuống còn 9,4% thua cả Mỹ lẫn châu Âu.

Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 cộng thêm trận động đất sóng thần năm 2011 đã khiến sinh hoạt kinh tế của Nhật bị trì trệ, tìm kiếm thị trường đầu tư mới là lẽ sống còn của các xí nghiệp Nhật. Năm 2007, các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở các địa phương Nhật tiến vào Trung Quốc đầu tư gia tăng một cách đáng kể, không chỉ trong lãnh vực chế tạo mà cả các ngành bán sỉ bán lẻ.

Sinh hoạt kinh tế thế giới nương tựa lẫn nhau là chuyện bình thường, trong lãnh vực này không thể hơn ai lợi hơn ai vì tất cả đều liên lụy. Nếu quan hệ Nhật-Trung bị xấu đi, sinh hoạt kinh tế của Trung Quốc cũng bị lãnh đủ, vì xí nghiệp Nhật ngưng đầu tư sẽ gây thất nghiệp ở Trung Quốc. Thêm vào đó, kỹ thuật và bí quyết quản lý Nhật đã góp phần nâng cao kỹ năng của công nhân Trung Quốc, nếu xí nghiệp Nhật rời bỏ Trung Quốc thì tay nghề của công nhân Trung Quốc sẽ bị giảm xuống. Nhưng hôm nay, dù biết sự quan trọng của mối quan hệ này, thái độ của chính quyền và người Trung Quốc đã làm nản chí doanh nhân Nhật, làm ăn với Trung Quốc có quá nhiều rủi ro, phải mở rộng đầu tư sang những quốc gia khác.

Hướng về Việt Nam và Miền Điện

Hiện nay doanh nhân Nhật và Âu Mỹ xem trọng vùng Nam Á (Ấn Độ, Bangladesh) vì đó là địa bàn đầu tư lớn trong những năm sắp tới để làm đôi trọng với Trung Quốc. Lợi điểm của khu vực Nam Á là có những chế độ thực sự dân chủ, một dân số trẻ và trong vòng 20 năm nữa có thể sẽ vượt qua dân số Trung Quốc, đây đúng là khu vực đầu tư hấp dẫn cuối cùng của thế kỷ 21. Tuy nhiên, ngoài ưu điểm là trình độ kỹ thuật công nghệ IT (tin học) và lắp ráp xe hơi loại nhỏ giá rẻ, phần lớn hạ tầng cơ sở của khu vực này từ bên cảng, phi trường, đường cao tốc, xe điện siêu tốc trong các đô thị chưa đáp ứng đúng nhu cầu sản xuất qui mô của những xí nghiệp lớn. Phải chờ từ 10 đến 15 năm nữa khu vực Nam Á mới hoàn thành được mạng lưới điện năng, đó là điều mà hai thủ tướng Nhật-Ấn sẽ ký kết trong chuyến viếng thăm Nhật vào cuối tháng 11 này.

Trong khi chờ đợi, doanh nhân Nhật dành cho Miền Điện, nước ASEAN nằm sát Ấn Độ, một cảm tình đặc biệt. Chính quyền quân phiệt Miền Điện đã thực sự cởi bỏ bộ áo độc tài để mở cửa về dân chủ. Mỹ và Liên Hiệp Châu Âu đã viện trợ cho Miền Điện hơn 1 tỷ USD. Riêng Nhật đã xóa khoảng 1 tỷ USD nợ và viện trợ cấp tốc 500 triệu USD cho Miền Điện để xây đường cao tốc nối liền cảng

Rangoon với Mandalay. Trong năm 2012, các xí nghiệp của Nhật từ Thái Lan đã ồ ạt sang Miến Điện thiết đặt văn phòng làm việc ở các thành phố lớn, đông nhất là tại Rangoon. Trong khi chính quyền Miến Điện cũng đang sửa đổi lại luật đầu tư để thu hút vốn nước ngoài, chẳng hạn như cho phép sử dụng đất đến 70 năm, miễn thuế thu nhập pháp nhân 5 năm đầu.

Tuy nhiên sau trận động đất năm 2011, doanh nhân Nhật có khuynh hướng chuyển sang Việt Nam với giá văn phòng và nhân công rẻ hơn, đặc biệt là thức ăn hợp khẩu vị hơn đối với người Nhật. Thêm vào đó, Việt Nam là một thị trường tiêu thụ xe gắn máy lớn với hơn 88 triệu dân. Cũng nên biết trong năm 2011, người Việt Nam đã mua hơn 3,3 triệu xe gắn máy, trong đó các hiệu xe của Nhật, đặc biệt là Honda, chiếm 80% thị trường. Giá bán một xe gắn máy hiệu Honda của Nhật khoảng 1200 USD, hợp với túi tiền và đồng lương của giới trung lưu Việt Nam, khoảng 200 USD/tháng. Việt Nam còn có một ưu điểm khác là có một tỷ lệ tăng trưởng kinh tế khiêm nhường, từ 5 đến 6%/năm, đủ để hấp dẫn các xí nghiệp vừa và nhỏ của Nhật đầu tư vào thị trường Việt Nam.

Rủi ro mà giới doanh nhân Nhật lo lắng nhất tại Việt Nam là nạn tham nhũng và chính sách bất nhất của chính quyền. Không ai có thể tiên đoán hay lên bất cứ kế hoạch nào trong trường kỳ vì không biết cái gì sẽ xảy ra sau lần thay đổi nhân sự hay chính sách, khối lượng tiền hối mại quyền thế chắc chắn sẽ cao hơn, trong khi người Nhật, đặc biệt là chính quyền Nhật, rất ghét tham nhũng và hối lộ. Năm 2011, doanh thu của các công ty sản xuất xe hơi lớn như Ford, Toyota đã giảm 40% bởi những thay đổi trong luật lệ về thuế khóa của chính quyền Việt Nam. Việt Nam còn một rủi ro khác là nạn làm hàng giả mà chính quyền chưa có biện pháp nào để kiểm soát. Nhiều công ty và hãng xưởng của châu Âu, như Shell, đã từ bỏ thị trường Việt Nam vì sự bất lực của chính quyền trong việc bài trừ nạn sản xuất hàng giả cạnh tranh với hàng thật.

Bù lại, các công ty vừa và nhỏ của Nhật rất chú ý đến thị trường tiêu thụ hàng nông nghiệp của nông gia Việt Nam. Họ tin rằng khi GDP trên đầu người Việt Nam lên đến 3000 USD một năm, giới nông gia Việt Nam, 40% dân số, sẽ mua các loại xe máy cày nhỏ như Yanmar, Kubota thay thế trâu bò; giới trung lưu đô thị sẽ tìm mua những loại hàng hóa tiêu dùng thường ngày có phẩm chất cao của nhà-tạ đặc biệt là các kiểu xe tiết kiệm năng lượng (hybrid) của Nhật.

Thêm vào đó, trước sự gia tăng dân số, các công ty Nhật sẵn sàng bỏ tiền ra mua các cổ phần chứng khoán của các ngân hàng Việt Nam, chẳng hạn như Sài Gòn thương tín (Sacombank) đang bán ra với giá rẻ. Doanh nhân Nhật đang đầu tư vào các khu vực có tiềm năng sản xuất cao, nhất là mua lại những bất động sản đang xuống giá ở Hà Nội - Đà Nẵng - Sài Gòn - Bình Dương, để chuẩn bị ở lại lâu dài sau khi rút lui khỏi thị trường Trung Quốc.

Với những kinh nghiệm đầu tư tại nhiều quốc gia khác trên thế giới, doanh nhân Nhật nghĩ rằng với một dân số trên 88 triệu người và lứa tuổi trung bình là 28 của người dân, Việt Nam là một thị trường tiêu thụ lớn đồng cũng sẽ là một thị trường lao động lớn. Thêm vào đó, một một trình độ dân trí và kỹ thuật cao, Việt Nam có tiềm năng của một quốc gia lớn.

Vấn đề cần được giải quyết gấp là chính quyền cộng sản Việt Nam phải cải tổ gấp về chính trị để xã hội có tự do và dân chủ hơn, đó là mong ước chính của giới đầu tư quốc tế trong những ngày sắp tới. Thời kỳ vàng son của những chế độ độc tài bình thường đã qua đi, bình minh của những chế độ dân chủ đang ló dạng. Rủi ro của Trung Quốc có thể sẽ là may mắn cho Việt Nam, nếu biết bắt giữ.

Kiên Hương (Kanagawa)

Ý kiến

Tại sao công an tàn ác ?

Nguyễn Gia Thường

Tâm cảm (empathie) là yếu tố đầu tiên khiến con người không thể độc ác : khi tâm cảm bị vô hiệu hóa hay không còn được ý thức, con người trở nên hung tợn và xem mạng người không hơn một món vật. Những người có đầu óc vô cảm như vậy thường được liệt kê vào một trong ba loại mà các nhà phân tâm học gọi là "bộ ba hắc ám" (dark triad). Kẻ tự mê, kẻ thủ đoạn và kẻ thối loạn nhân cách giống nhau ở một điểm chung, không mấy thiện cảm và được che giấu rất kỹ, đó là ác tâm, giả dối, vị kỷ, hung hãn và lạnh lùng.

Những cán bộ trong ngành công an tại Việt Nam không phải là một ngoại lệ. Tâm cảm của họ đã gần như chai lì, không còn nhạy cảm trước sự đau khổ của người khác.

Tự mê

Những kẻ tự mê chỉ mơ ước có danh tiếng mà không cần được mến mộ. Họ có thể làm bất cứ chuyện gì để đạt mục tiêu mà không bận tâm đến hậu quả hay tình cảnh của những nạn nhân do những quyết định của họ. Họ không bao giờ biết hối hận và xem nhẹ tình cảm và nhu cầu của người thừa hành. Tâm trạng của những kẻ tự mê này biểu lộ lòng thiếu tự tin, dẫn đến nội tâm bất an. Trong lòng của những đương sự thì rất lo sợ nhưng ngoài mặt càng tỏ ra cương quyết. Họ thường tỏ ra cô chấp, không chấp nhận bất cứ một lời phê bình nào, những ý kiến xây dựng thường được xem là những lời chỉ trích. Họ chỉ thích nghe những gì mà họ muốn nghe, nghĩa là những luận điệu củng cố lập trường hay củng cố quan điểm của họ, và để ngoài tai những luận điệu phản bác hay trái với quan điểm của họ. Nói chung, họ không còn khả năng lắng nghe, họ chỉ muốn rao giảng, lên lớp và dạy luân lý kẻ khác.

Những cấp lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam thường mắc bệnh tự mê khi cho rằng đảng cộng sản là đỉnh cao trí tuệ và nhất là chủ trương "hồng hơn chuyên". Những cấp lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam hiện nay đang sống, hay đúng hơn đang tự giam hãm trong một tháp ngà mà chung quanh họ chỉ toàn là những người không có xương sống, chỉ biết khúm núm cúi đầu nghe lệnh và tung hô họ trong mọi quyết định. Khẩu hiệu "còn đảng còn mình" là chiếc vòng kim cô chụp lên đầu các cán bộ công an và phản ánh tâm trạng tự mê, coi đảng là lẽ sống của họ. Cho dù đảng cộng sản có sai lầm đến thế nào đi nữa, họ luôn luôn biện hộ và làm đủ cách để giữ thể diện cho đảng. Đối với những kẻ tự mê trong đảng cộng sản hiện nay, không ai có quyền xúc phạm đến tính chất "thiêng liêng" của đảng, vì những người lãnh đạo đảng được nâng lên ngang hàng với những thần linh đầy quyền lực và không những thế còn biết ban phát quyền lợi cho những ai cung thờ phụng.

Sự bất an của các cấp lãnh đạo trong việc thi hành hay áp dụng những chính sách (vả vúi) dẫn đến bức bối và tức giận vì nhiệm vụ không hoàn thành. Không thiếu những trường hợp trong cơ chế độc tài đảng trị các cấp thừa hành hay cán bộ cấp dưới đổ lỗi, cáo buộc hay trừng phạt những người dân thấp cổ bé miệng để che giấu những sai lầm hay sự tồi tệ của mình.

Thủ đoạn của những kẻ tự mê là nịnh bợ, vuốt ve, bao bì, điều dóm để được thăng quan tiến chức. Để đạt mục tiêu, họ sẵn sàng làm bất cứ điều gì để che giấu, giảm thiểu mức độ trầm trọng của

sai lầm hoặc bóp méo thông tin đúng theo ý của mình. Thêm vào đó, với một chút ít thủ thuật và may mắn, họ sẽ không ngại ngừng đùn hậu quả những sai lầm của họ lên trên đầu người khác.

Hình ảnh vĩ đại của đảng bao trùm lên mọi sinh hoạt của xã hội và luôn luôn được thổi phồng qua bộ máy tuyên truyền khổng lồ của đảng. Một phương châm được mọi đảng viên các cấp áp dụng, đó là muốn làm gì thì làm không được đụng đến uy quyền của đảng. Từ đó những phản biện lành mạnh để cải tổ đảng và nhà nước để thích nghi với trào lưu của thế giới không được lắng nghe, tất cả những sự thật về xã hội và thế giới bên ngoài đều bị gạt sang một bên. Các cấp lãnh đạo tự mê chỉ muốn nghe những thông điệp bùi tai và kẻ thừa hành lành lợi phải biết báo cáo láo để làm vừa lòng cấp trên và củng cố quan điểm của đảng. Nói dối đã trở thành nề nếp và tham nhũng là một bộ môn thể thao thịnh hành ở Việt Nam.

Trong thực tế, chế độ cộng sản Việt Nam đã chỉ đào tạo những con người dối trá, đặc biệt là trong ngành công an, mặc dù ngoài mặt luôn kêu gọi sự lương thiện. Những ai có ý phản kháng lại bằng cách cung cấp những thông tin trung thực hay ngược với ý muốn của đảng đều bị đe dọa và trừ dập, vì dám đụng đến sự si cuồng tự mê của họ. Ví dụ điển hình cho phản ứng này là những vụ án "Xét lại chống đảng", "Nhân văn giai phẩm", và gần đây hơn là việc tổng xuất những tiếng nói lật trần bản chất dối trá này của chế độ cộng sản Việt Nam, như đạo diễn Song Chi, bà Dương Thu Hương, bà Trần Khải Thanh Thủy, chỉ để nêu danh một số mà thôi.

Tâm lý tự mê trong đảng cộng sản cuối cùng đã bài tiết ra một loại luân lý do chính họ nặn ra, đó là "đạo đức cách mạng" đã trở thành những lời Thánh Kinh bất khả xâm phạm và không ai có thể chất vấn. Họ sống trong một thế giới mà họ có quyền hành tối thượng, và thỏa mãn những dục vọng của họ mà không ai có quyền xét xử. Sự tự mãn này đã khiến họ mù quáng không thấy thực tế xã hội và đào sâu thêm hố ngăn cách giữa họ và người dân. Đảng cộng sản đứng trên mọi định chế tổ chức quốc gia. Luật lệ và luật pháp không có hiệu lực đối với những người lãnh đạo đảng mà chỉ để áp dụng lên đầu người khác.

Những kẻ thủ đoạn

Có lẽ nhiều người Việt đã có dịp thấy bằng xương bằng thịt những nhận vật mà các đạo diễn thường đưa lên màn ảnh để làm phản diện. Những người này có thể thủ vai trò một khoa học gia điên có tham vọng thông trị thế giới, một trùm băng đảng đẹp trai nhưng tàn ác. Chúng ta bức tức trước tính cách luân lách, bất chấp thiên hạ và những thủ đoạn của ý nhằm phục vụ cái ác.

Vào thế kỷ thứ 16, Niccolo Machiavelli viết quyển "Quân Vương" (Il Principe), một cẩm nang cai trị bằng lừa đảo và thủ đoạn. Ông đi từ nguyên tắc cho rằng kẻ cướp được chính quyền chỉ có biết đến quyền lợi của mình mà không đếm xỉa gì đến người dân y cai trị. Đây là nguyên tắc cầm quyền của những kẻ thủ đoạn : cứu cánh biện minh cho phương tiện cho dù có phải trả giá đắt về sinh mạng. Nguyên tắc này đã ngự trị nhiều thế kỷ trong các triều đại vua chúa trên thế giới (và vẫn còn tồn tại hiện nay trong một số chế độ độc tài, trong đó có Việt Nam).

Machiavelli cho rằng bản chất con người là luôn luôn tìm kiếm phúc lợi cho bản thân, lòng vị tha không nằm trong quy tắc ứng xử. Những lãnh tụ độc tài không bao giờ xem cứu cánh của y là vị kỷ hay xấu xa, họ luôn đề cao cứu cánh theo một khía cạnh rất thuần lý và chính họ cuối cùng cũng tin vào những điều này. Tất cả

những chế độ độc tài đều biện minh sự độc đoán của mình nhằm bảo vệ quốc gia, đất nước chống lại một kẻ thù nguy hiểm và đưa ra hình ảnh của một "thế lực thù địch" để lôi kéo những người còn lừng khừng và trừng phạt người dám chống lại.

Một trong những phương châm trích từ quyển "Quân Vương" ghi rõ : "Sự khác biệt căn bản giữa phần lớn những kẻ phạm pháp và người dân bình thường là bọn phạm pháp quá ngu dại để cho chính quyền bắt". Một phương châm khác nói : "Phần đông thiên hạ dễ quên cái chết của bố mẹ hơn là bị mất của".

Kẻ thủ đoạn (còn gọi là *machiavélique*) giống kẻ tự mê ở chỗ xem tất cả mọi người đều là công cụ để phục vụ quyền lợi cho bản thân mình. Con người đối với kẻ thủ đoạn chỉ là một đồ vật, có thể tháo gỡ hay thay thế lẫn nhau, và có trị giá như nhau. Sống quen với những toan tính, lâu dần kẻ thủ đoạn trở thành vô cảm, nghĩa là không còn tình cảm và phi đạo lý. Chính vì vậy, những kẻ thủ đoạn bất bớ, bỏ tù hay tra tấn người khác một cách rất dễ dàng như hơi thở. Tâm cảm của kẻ thủ đoạn dường như bị tách rời khỏi bản thân họ. Tình cảm của họ rất là khô khan nhưng ngược lại dục tình (pulsion) của họ rất là xung động.

Kẻ thác loạn nhân cách

Kẻ thác loạn nhân cách có đặc tính là luân lách, gian trá và khinh thường người khác. Đương sự không bao giờ nhận trách nhiệm về phần mình và vì vậy y không bao giờ biết hối hận là gì. Đối với đương sự, người khác chỉ là món vật, một đối tượng để sử dụng, để lừa bịp rồi bỏ rơi. Đương sự không hề lo âu, không bao giờ biết sợ sệt vì đương sự luôn tỏ ra bình tĩnh trong mọi trạng huống. Sự tàn ác của đương sự xuất phát từ sự vô cảm vì đương sự mất hẳn sợi giây liên cảm để cảm nhận những đau khổ của người khác.

Sống trong môi trường của một chế độ coi sự dối trá là lẽ sống còn, muốn được yên ổn con người phải sống hòa nhịp với sự dối trá để tồn tại. Lâu dần sự dối trá trở thành nếp sống, con người trở nên vô cảm. Chế độ tự xem mình là đỉnh cao trí tuệ đã tự giam hãm mình trong mô hình "bộ ba hắc ám". Tuy đã hy sinh hàng triệu sinh linh, đảng cộng sản Việt Nam luôn luôn tự hào đã đánh thắng hai đế quốc "sừng sỏ" Pháp và Mỹ, đã thống nhất đất nước, nhưng sau đó hoàn toàn thất bại trong việc quản lý đất nước và lệ thuộc hoàn toàn vào Trung Quốc.

Phân tích tâm lý về biện chứng "bộ ba hắc ám", cấp lãnh đạo cộng sản Việt Nam không ít thì nhiều đều mắc những chứng bệnh hiểm nghèo này. Và công an không phải là công cụ để bảo vệ dân mà chính là lá chắn để bảo vệ đảng. Khẩu hiệu "còn Đảng còn mình" đã thể hiện quá rõ điều này. Mục đích tối hậu của ngành công an là bảo vệ đảng nên cán bộ công an phải là những người vô cảm trước nỗi thống khổ của nhân dân mới có thể bảo vệ đảng một cách hữu hiệu, nghĩa là phải tàn ác.

Tất cả những giải thích dài dòng nói trên chỉ nhằm báo trước sự gia tăng đàn áp, đánh đập và giết người của công an trong những ngày sắp tới, vì người dân Việt Nam đang ý thức được quyền làm người tự do, muốn được sống hạnh phúc và thể hiện lòng yêu nước trong khi đảng và chính quyền cúi đầu trước sự ức hiếp của ngoại bang. Đảng cộng sản Việt Nam càng ngày càng đánh mất cảm tình và niềm tin của người dân trong khi ngược lại họ còn coi những công dân trung chính là những "thế lực thù địch" cần phải triệt tiêu. Đó là một nghịch lý cần phải chấm dứt !

Nguyễn Gia Thường (Brussels)

Tham luận

Hãy nổi giận !

"Indignez-vous !" hay "Hiện tượng Hessel" Pháp

Từ Thức

Tại sao vẫn chưa có "cách mạng mùa Xuân" ở Việt Nam ?

Một hiện tượng bất ngờ trong sinh hoạt văn hóa ở nước Pháp : một cuốn sách mỏng của Stéphane Hessel, "*Indignez-vous !*" (Hãy phẫn nộ !) dự tính bán vài trăm bản, đã phá kỷ lục ấn hành : trên bốn triệu cuốn và tiếp tục gây tranh luận sôi nổi. Tác giả, một ông già 93 tuổi, hô hào mọi người hãy nổi giận, hãy đứng dậy chống lại tất cả những bất công, những lộng hành của giới thống trị, tài chính hay chính trị đang đè nặng lên đầu mỗi người.

Nổi giận, theo Hessel, là điều kiện tối cần để con người còn là con người, để xã hội khỏi phá sản. Hãy dẹp thói an phận thủ thường, thụ động, hãy đứng dậy cầm vận mệnh mình trong tay ! Người ta áp bức, bóc lột anh bởi vì anh chấp nhận. Khả năng phẫn nộ là điều kiện tối cần để anh trở thành, hay tiếp tục, là người có nhân phẩm và một quốc gia không trở thành một quốc gia chết.

Người Việt có - hay còn - khả năng phẫn nộ hay không là câu hỏi và vài suy nghĩ vụn vặt trong bài này. Phải chăng cường độ phẫn nộ của dân Việt không đủ mạnh là một trong những lý do tại sao Việt Nam vẫn chưa có biến chuyển lớn như ở Trung Đông hay Bắc Phi ?

Nhu cầu phẫn nộ

Cuốn sách mỏng của S. Hessel, do một nhà xuất bản bỏ túi, Indigènes, ở Montpellier, miền Nam nước Pháp (trong khi sinh hoạt văn hóa tập trung ở Paris), không một dòng quảng cáo, mới đầu bán ở những tiệm sách tình lẻ, dần dần nhờ truyền miệng, trở thành một hiện tượng văn hóa xã hội, được dịch trên 30 thứ tiếng.

Hessel từ chối nhận bản quyền, và nhà xuất bản hứa sẽ dùng số tiền bán sách để in những tác phẩm có thể giúp cải thiện xã hội.

Những tay nhà nghề trong giới ăn lộc lắt đầu chịu thua : cuốn sách đứng đầu các danh sách từ gần một năm nay không phải là tác phẩm của những nhà văn ăn khách như Houellebecq, Jardin, Delerm, không phải là tiểu sử tài tử showbiz, không phải sách dạy cách ăn uống cho khỏi mập, không phải là một chuyện tình ướt át, hay một tiết lộ động trời, thật hay bịa, không nói về cuộc đời tình ái náo nhiệt của DSK (Dominique Strauss-Kahn). Đó là cuốn sách rất khô khan của một ông già gần trăm tuổi hô hào dân chúng nổi giận, hô hào thanh niên đừng thụ động như những ông cụ non.

Hessel không phải là triết gia, không phải là nhà văn, cuốn sách rất mỏng của ông không phải là một tác phẩm lớn, nhưng cuốn "*Indignez-vous*" bán chạy như bánh mì, vì nó đáp ứng một nhu cầu người ta tưởng là thứ yếu : nhu cầu phẫn nộ.

Người ta mua tặng quà cho nhau nhân ngày Giáng sinh, ngày sinh nhật, trong đó nhiều người chưa hề mua, chưa từng mở một cuốn sách. Những phong trào phẫn nộ (*les indignés*) đã lan sang nhiều nước Âu Châu, như Hy Lạp, Tây Ban Nha (*los indignalos*), hay phong trào *Occupy Wall Street* ở New-York, trước cửa những ngân hàng thủ phạm của cuộc khủng hoảng kinh tế làm thế giới điêu đứng.

Hessel là người suốt đời nổi giận. Sinh năm 1917 ở Đức, gốc Do Thái, quốc tịch Pháp, đã tham gia kháng chiến chống phát-xít Đức. Bị bắt giam ở nhà tù phát-xít nổi tiếng Buchenwald, bị kết án tử hình, ông tráo căn cước của một người tù vừa chết nên bị án nhẹ hơn và vượt ngục. Sau chiến tranh, ông trở thành đại sứ của Pháp ở Liên Hiệp Quốc và tham dự việc soạn thảo bản Tuyên ngôn Nhân quyền. Về hưu, ông già Hessel là một khuôn mặt quen thuộc trong những

cuộc biểu tình cho nhân quyền, biểu tình bênh vực người di dân, bênh vực Palestine mặc dầu ông gốc Do Thái. Ở đâu có phẫn nộ, có bất công, ở đó có ông già Hessel.

Sau khi cuốn *Indignez-vous !* trở thành một hiện tượng xã hội, người ta trách tác giả chỉ xúi thiên hạ nổi giận mà không có đề nghị gì cụ thể, Hessel viết một cuốn sách mỏng khác : *Engagez-vous* (2) (Hãy dẫn thân !), trong đó ông đề nghị tranh đấu đòi thành lập Tổ chức Thế giới về môi sinh, và một Chính phủ toàn cầu (*gouvernement mondial*). Một mơ ước hảo huyền (*utopie*) ? Tất cả những thay đổi lớn trong lịch sử, theo Hessel, đều là những *utopie* khi khởi sự.

Cuốn thứ ba, *Le Chemin de l'Espérance* (Con đường của hy vọng) (3), viết chung với nhà xã hội học hàng đầu của Pháp, Edgar Morin, trong đó hai ông già, tổng cộng 184 tuổi vạch ra con đường hy vọng để đi đến một tương lai tốt đẹp hơn.

Il faut vivre indigné

Hessel nối tiếp truyền thống của các trí thức Zola, Camus.

Emile Zola viết : *Il faut vivre indigné* (Phải sống phẫn nộ). Từ Zola, trí thức đích thực là trí thức tham dự sinh hoạt xã hội, chính trị để cải thiện xã hội, không phải chỉ là những người có kiến thức. Ở Việt Nam, ngay cả kiến thức cũng không cần thiết. Trí thức chỉ cần có bằng cấp. Học gạo, học tủ, chong đèn học thuộc lòng, có xong cái bằng là trở thành trí thức, là khuôn vàng thước ngọc. Có bằng vừa vừa là trí thức vừa vừa, có bằng to hơn là đại trí thức... Trí thức vừa vừa được kính trọng vừa vừa, đại trí thức được kính cẩn tối đa.

Albert Camus nói trí thức cũng như mọi người, hơn mọi người chính bởi vì anh là trí thức, phải ghé vai gánh vác như mọi người, phải đổ mồ hôi chèo thuyền như mọi người. Khác hẳn hình ảnh trí thức "võng anh đi trước, võng nàng theo sau" của người Việt Nam, có cái bằng bỏ túi là vinh hiển suốt đời, phó mặc chuyện đời cho thiên hạ.

Cuốn sách của Hessel ra đời trước khi cách mạng hoa hồng bùng nổ ở Tunisie, mở đầu cho "mùa Xuân Ả Rập" đang quét sạch những chế độ độc tài ở Bắc Phi và Trung Đông. Cùng một lúc, từ Đông sang Tây, thế giới đang chuyển mình, đang tìm một hướng đi mới. Đã tìm ra lối ra chưa, đã thoát khỏi đường hầm chưa là chuyện khác. Bước đầu là ý thức mình có quyền phẫn nộ, có bốn phận phẫn nộ, và sự phẫn nộ có thể thay đổi thời cuộc, có thể và đã lật đổ những chế độ độc tài đã ngự trị từ lâu và tương sẽ ngự trị mãi mãi, như ở Ai Cập, Tunisie, Lybie.

Trước đó vài tuần, ai dám tưởng tượng Moubarak sẽ bị kết án khổ sai chung thân, ông Ali phải cuốn gói bỏ của chạy lấy người, Khadafi bị bắn chết ? Trước đó vài tuần, họ nắm toàn quyền sinh sát, nắm quân đội, cảnh sát, hành pháp, lập pháp, tư pháp, nắm trọn kinh tế, tài chánh trong tay. Cái gì đã quét sạch tất cả : sự phẫn nộ của quần chúng, của những người hàng ngày chỉ biết an phận, cúi đầu.

Các chế độ độc tài không mạnh như người ta tưởng. Chỉ cần sự phẫn nộ của người dân, các lãnh tụ độc tài Trung Đông, Bắc Phi, một sớm một chiều, đã trở thành những con hổ giấy.

Từ Miền Điện tới Việt Nam

Tại sao có cách mạng ở Trung Đông, ở Miền Điện mà ở Việt Nam chưa có "cách mạng mùa Xuân", mặc dù đã hội tụ đủ mọi điều kiện

: bế tắc chính trị, khủng hoảng kinh tế, sa đọa xã hội, và ghê gớm, khản cấp hơn nữa, hiểm họa mất nước ?

Lấy thí dụ Miến Điện. Tại sao có thay đổi ở Miến Điện ? Những yếu tố hiển nhiên : Miến Điện sẽ làm chủ tịch ASEAN 2014, tinh thần quốc gia gần như cực đoan của giới quân phiệt cầm quyền (độc tài, tham nhũng không thua ai, nhưng vẫn yêu nước) thấy hiểm họa Trung Cộng trước mắt. Giới quân phiệt muốn nhích lại với Tây phương, không thể không nhượng bộ, không thể tiếp tục giam tại gia bà Aung Suu Kyi, khuôn mặt khả ái, khả kính của nhân quyền ở Miến.

Rất nhiều người Việt Nam lên đường chống thực dân vì lòng ái quốc, nhưng đảng cộng sản đã đưa Việt Nam vào quỹ đạo Nga, Hoa, nhất là Hoa, ngày nay tập đoàn lãnh đạo bắt buộc phải bám vào Trung Cộng để sống còn, để bảo vệ quyền lợi. Bì đất hơn nữa, có muốn ra khỏi quỹ đạo cũng quá trễ. Cái thông lọng Tàu đã xiết chặt cổ.

Đó là những yếu tố chính trị, còn yếu tố văn hóa ? Người Việt Nam không có truyền thống phản kháng. Văn hóa Việt Nam không phải là văn hóa phần nộ của Stéphane Hessel. Văn hóa Việt Nam là văn hóa "một sự nhịn, chín sự lành". Cái văn hóa "tránh voi chẳng hổ mặt nào" giúp con voi càng ngày càng thô bạo.

Cái thói quen chịu đựng, cộng thêm với văn hóa Khổng giáo, đúng hơn là Tống nho, coi vua là con trời, hơn cả cha mẹ, và "cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy", đã biến chúng ta thành những người thụ động.

Câu hỏi đặt ra : tại sao cách mạng ở Tunisie và Ai Cập mà vẫn không có biến chuyển ở Việt Nam ? Hai dân tộc Tunisie và Ai Cập được coi là hai dân tộc thụ động nhất ở Bắc Phi và Trung Đông. Tôi nhớ một buổi trò chuyện với một số người Tunisiens sống ở Paris. Tất cả đều có bằng cấp cao, theo con mắt Việt Nam, đó là những nhà trí thức. Khi tôi hỏi về tình hình chính trị ở Tunisie, không ai trả lời, lảng sang chuyện khác. Sau bữa ăn, khi mọi người ra về, còn lại một người, Ahmed, ông ta cho hay là chính trị xứ ông ta nát bét, dân chủ chỉ là trò bịp, tham nhũng khủng khiếp. Tại sao vừa rồi ông ta không nói gì ? Ahmed cười, hơi ngượng, nếu anh nào phát biểu bữa bãi, sẽ có đứa báo cáo vào tòa đại sứ thể là hết về nước nghỉ hè. Hai tuần sau, Bouazizi tự thiêu, ngọn lửa phần nộ bùng lên, gia đình tổng thống Ali bỏ của chạy lấy người. Ngọn lửa phần nộ vượt biên giới, tràn sang Ai Cập và Lybie.

Tại sao những dân tộc được coi là thụ động có cái khả năng phần nộ dữ dội như vậy, mà ở Việt Nam chưa có ? Có một hiện tượng tạm gọi là hội chứng (syndrome) Algérie. Lửa cháy chung quanh Algérie vẫn chưa động tĩnh, vì dân Algérien đã mệt mỏi, cả về thể xác lẫn tinh thần, chỉ muốn được yên thân. Sau khi giành độc lập khỏi tay thực dân Pháp, đất nước rơi vào tay độc tài, tập đoàn của những lãnh tụ kháng chiến cũ, những người kháng chiến vì lý tưởng độc lập, tự do, công bình, nhân ái, khi nắm được chính quyền thì làm ngược lại tất cả. Điều này chứng minh công thức : "Quyền lực đưa tới tham nhũng. Quyền lực tôi đa, tham nhũng tôi đa". Algérie giống Việt Nam ở một điểm khác : lực lượng công an cảnh sát hữu hiệu. Ở Alger, sau biên cô Tunisie, nhà nước huy động 35 000 cảnh sát bao vây, giải tán 500 người biểu tình. Một ông phần nộ, 70 ông cớm !

Algérie có thêm một đại họa khác : khủng bố Hồi giáo đã gây kinh hoàng và làm tê liệt đất nước. Việt Nam (lạy Chúa, lạy Phật) không có khủng bố Hồi giáo, nhưng có đại họa khác làm tiêu tan khả năng phần nộ : "văn hóa tru di tam tộc". Chế độ cộng sản đã khôi phục lại cái văn hóa của thời man rợ. Anh có tội - sợ mất nước là một cái tội, khóc với dân là một cái tội, nghĩ và đòi quyền sống là

một cái tội - không phải chỉ có anh lãnh hậu quả, mà cả gia đình vợ con, cha mẹ, anh em, cháu chắt gia đình anh bị liên lụy. Anh có can đảm cùng mình, có coi nhẹ tù đầy và cái quý nhất của con người là mạng sống, anh cũng bó tay khi nghĩ tới cái vạ sẽ đổ xuống đầu những người thân. Cái văn hóa tru di tam tộc tuy có man rợ nhưng rất hiệu quả. Hiệu quả bởi vì man rợ. Ai có thể tưởng tượng điều đó ở thế kỷ 21 ?

Những kỹ thuật đàn áp ghê rợn, điển hình là cuộc Cải Cách Điền Địa đẫm máu, vụ án Nhân Văn Giai Phẩm, những Tòa án Nhân dân (!), những trại cải tạo sau 1975, đã tiêu diệt tinh thần phần nộ của người Việt.

Sự mòn mỏi của lòng trắc ẩn

Bà Aung San Suu Kyi, trong bài diễn văn cách đây ít ngày ở Oslo, than phiền những đóng góp cho các chương trình nhân đạo càng ngày càng giảm bớt. Bà Kyi nói : sự giảm sút đóng góp là kết quả của "sự mòn mỏi của lòng trắc ẩn". Thế giới sẽ đi về đâu, xã hội sẽ đi về đâu nếu không còn lòng trắc ẩn ?

Người ta ngỡ ngàng khi thấy cảnh một em bé bị xe nghiền chết trước sự đứng đưng của mọi người ở bên Tàu. Còn Việt Nam ? Những chuyện tương tự xảy ra hàng ngày. Một thí dụ, trong những thí dụ : Một bà già bị xe cán, nằm ôm cái chân gãy, rên rĩ. Nhiều người muốn can thiệp. Người lái xe dừng lại rồi xuống xe quát : "Đ.M. Có biết ông là ai không ?". Mọi người nín khe, bỏ mặc bà già nằm rên rĩ. Người kể chuyện kết luận : chưa chắc gã lái xe là ông lớn hay con cháu ông lớn.

Còn đâu là lòng trắc ẩn ? Không còn trắc ẩn, làm sao có phần nộ ?

Đó chắc chắn là cái di sản ghê rợn nhất của những năm cộng sản. Biến con người thành vô tâm, vô cảm. Bịt tai, bịt mắt, bịt miệng để sống, thờ ơ trước bất công, lãnh đạm trước cái đau khổ của người khác. Những đổ vỡ về chính trị, về kinh tế có thể hàn gắn trong vài chục năm. Sự sa đọa về con người, băng hoại văn hóa phải nhiều thế hệ mới hy vọng cứu vãn được. Nên bắt tay cứu vãn trước khi quá trễ. Trước khi bị diệt vong.

Thái độ xấu nhất là sự thờ ơ

Trong bối cảnh đó, phải khâm phục những người dám bày tỏ sự phần nộ của mình ở trong nước. Những người đấu tranh cho dân chủ, cho nhân quyền, những Lê Thị Công Nhân, Cù Huy Hà Vũ, những Hà Sĩ Phu, Nguyễn Đan Quế và rất nhiều người khác.

Phải khâm phục những người nông dân mất đất đã tay không đứng dậy. Phải khâm phục những giáo dân, Phật tử đã xả thân đòi tự do tín ngưỡng. Phải khâm phục những bloggers, những nhà báo, những nghệ sĩ đã có can đảm nói lên sự thực. Phải khâm phục những người đã tranh đấu cho công nhân, ở trong nước hay bị bán ra ngoại quốc.

Cái trở ngại cho họ không chắc đã là chính sách đàn áp của người cầm quyền. Cái trở ngại cho họ là sự thờ ơ, thụ động của người chung quanh. Nhiều người tiêc Việt Nam không có một người như Aung Suu Kyi. Nhưng nếu bà Kyi là người Việt Nam, có bao nhiêu người đứng sau lưng bà như dân Miến ? Những Lê thị Công Nhân tranh đấu trong sự cô độc. Cái bản tính thờ ơ, cổ chấp, nghi kỵ, ganh ghét của người Việt, ngay cả giữa những người hoạt động cho dân quyền ở Việt Nam, đã khiến chúng ta chưa có Aung San Suu Kyi hay Nelson Mandela.

Hessel viết "thái độ xấu nhất là sự thờ ơ" (*la plus mauvaise attitude est l'indifférence*) và nhắc câu nói của Jean-Paul Sartre :

mỗi người, với tư cách cá nhân, đều có trách nhiệm với xã hội (*vous êtes responsables en tant qu'individus*).

Sự thờ ơ, với rất nhiều người Việt Nam, đã trở thành một đức tính, một thái độ khôn ngoan của những người từng trải. Người ta hãnh diện, khoe khoang cái túi khôn của mình và dè bida cái đại dột của người khác. Ở những nước tân tiến, những người đại dột, những người ăn cơm nhà vác ngà voi, là những tác nhân làm cho xã hội tốt đẹp hơn, công bình hơn, làm cho con người đối với nhau còn là con người.

Sống trong sự hoài nghi thường trực, với sự thờ ơ như một nhân sinh quan khả kính, với tính thụ động như một mục tiêu, lòng trắc ẩn mòn mỏi, với sự vắng bóng của phần nộ, bao giờ Việt Nam có cách mạng mùa Xuân như ở Bắc Phi, Trung Đông, thay đổi chính trị như ở Miến Điện ?

Stéphane Hessel nói, nếu anh sông đứng đưng, hãy tìm một lý do để nổi giận. Lý do để nổi giận không hiếm : sự lộng hành của tài phiệt đã đưa tới khủng hoảng kinh tế, sự bất công xã hội càng ngày càng ghê rợn, môi trường bị phá hoại... Với người Việt Nam, khỏi cần tìm kiếm, những lý do để nổi dậy đêm không nổi : độc tài, nhân quyền, tự do bị chà đạp, nhân công bị bán ra nước ngoài, sống như nô lệ, phụ nữ bị gởi đi bán dâm kiếm ăn, nông dân bị cướp đất, và hiểm hoạ đất nước sừng sững trước mắt.

Vụ Hoàng Sa, Trường Sa đã gây phẫn uất trong mọi giới. Một cơn gió mới. Hy vọng sự phẫn nộ đó sẽ là động lực đưa đến thay đổi ở Việt Nam. Thay đổi hay mất nước. Thay đổi hay là chết.

Từ Thức

(Paris, Juin 2012)

(1) "Indignez-vous", Stéphane Hessel, Ed Les Indigènes, Montpeliers, France, 2010. Nhà phát hành Harmonia Mundi. Bản tiếng Anh : "Time For Outrage", Hardoven Editions.

(2) "Engagez-vous", Stéphane Hessel, Editions de l'Aube, France, 2011.

(3) "Le Chemin de l'Espérance", S.Hessel & Edgar Morin, Ed Fayard, Paris, France,

Bảo tang



Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đau buồn thông báo :

Ông Trần Văn Quyền đã qua đời
ngày 15-11-2012 tại Paris, hưởng thọ 72 tuổi.

Trần Văn Quyền sinh ngày 8 tháng 6-1940 tại Gia Định, cựu bác sĩ quân y quân lực Việt Nam Cộng Hòa, là thành viên phân bộ Paris Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên từ năm 1994.

Trong suốt thời gian sinh hoạt, chí hữu Trần Văn Quyền đã thể hiện đẹp đẽ và trọn vẹn những giá trị của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên : lòng yêu nước, tinh thần bao dung, óc phê bình và sự kiên trì trong cuộc vận động dân chủ hóa đất nước. Ông cũng là một mẫu mực của sự đều đặn, tinh thần đồng đội, lòng quảng đại, sự thẳng thắn và sự khiêm tốn. Trong nhiều năm gần đây, ông đã đi về nước thường xuyên để đóng góp cải thiện sự chăm sóc sức khỏe cho đồng bào trong nước và đã là một gạch nối thẩm thiết giữa những người thiện chí trong và ngoài nước.

Từ gần một năm qua, ông bị phát giác mắc bệnh nan y. Dầu vậy, ông đã chống trả bình tĩnh và dũng cảm với bạo bệnh và sau cùng đã ra đi một cách an nhiên, giữ nguyên nụ cười hiền hòa đầy tình bạn tới giờ phút chót.

Trần Văn Quyền đã là một người dân chủ kiên cường và lương thiện, một đứa con hiếu thảo của tổ quốc Việt Nam và một chí hữu quý báu của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

**Toàn thể Tập Hợp Dân chủ Đa Nguyên kính cẩn nghiêng mình
thương tiếc một chí hữu và một người anh em.**

Thời sự Đông Nam Á

Tổng thống Hoa Kỳ viếng thăm Miến Điện

Ngày 19-11-2012, tổng thống Hoa Kỳ, Barack Obama, đã viếng thăm chính thức Miến Điện trên đường đến Phnom Penh, thủ đô Campuchia, tham dự Hội nghị thượng đỉnh Đông Á (East Asia Summit) ngày 20-11.

Đây là lần đầu tiên một tổng thống Hoa Kỳ đến viếng thăm chính thức Miến Điện từ sau khi giành độc lập năm 1948, đặc biệt là sau 50 năm đặt dưới quyền cai trị hà khắc và độc đoán của giới quân phiệt năm 1962. Tuy chỉ kéo dài 6 giờ, chuyến viếng thăm này đánh dấu một dấu ngoặt trong chính sách châu Á của chính phủ Obama nhiệm kỳ II.

Ông Tom Donilan, cố vấn an ninh quốc gia của tổng thống Obama, cho biết trọng tâm của chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ sẽ chuyển sang châu Á bằng cách tăng cường sự hiện diện thường xuyên và tích cực trong khu vực này trong những ngày sắp tới. Đó là duy trì một môi trường an ninh lâu dài và một trật tự khu vực đặc trên nền tảng kinh tế cởi mở và giải quyết hòa bình các cuộc tranh chấp, đề cao các chính sách cai trị dân chủ và các quyền tự do chính trị.

Riêng đối với Miến Điện, tổng thống Obama nói chuyến viếng thăm này không phản ánh sự ủng hộ của Hoa Kỳ đối với chính quyền Miến Điện, mà chỉ là sự thừa nhận những cải cách dân chủ đang được tổng thống Thein Sein tích cực thực hiện.

Trong bài diễn văn đọc trước một cử tọa chọn lọc tại đại học Rangoon, tổng thống Obama nhắc lại lời hứa mà ông đưa ra trong lễ nhậm chức tổng thống năm 2009, đó là ông sẵn sàng chia sẻ bàn tay đến các chính quyền độc tài nếu họ sẵn lòng buông nắm đấm ra. Ông ca ngợi những cải cách do tổng thống Thein Sein đang thực hiện, như trả tự do cho nhiều tù nhân chính trị, cho Liên minh toàn quốc đấu tranh cho dân chủ được ra tranh cử năm 2010, cấm cưỡng bức lao động, ban hành những luật lệ mới về kinh tế và thỏa thuận ngưng bắn với các nhóm sắc tộc. Trước những thành quả này, ông cho biết Hoa Kỳ đã nới lỏng những lệnh trừng phạt đối với Miến Điện và bổ nhiệm một đại sứ chính thức tại đây.

Tuy vậy, đối với tổng thống Obama, những cải cách này chỉ là bước đầu vì chặng đường sắp tới hãy còn rất dài, nghĩa là tiếp tục kiên trì và tin tưởng vào phúc lợi của dân chủ. Những cải cách chính trị mà chính phủ Thein Sein đang thực hiện chỉ quanh quẩn ở cấp thượng tầng, tức những người đang nắm guồng máy lãnh đạo, chứ chưa thực sự xuống sâu và xuống sát các cấp hạ tầng, nghĩa là quần chúng. Ông kêu gọi những người có trách nhiệm cổ động những quyền tự do mà người dân Miến Điện chưa có, đó là các quyền tự do hội họp, tự do tín ngưỡng, tự do phát biểu và nhất là cầm kiếm duyệt truyền thông. Để kết thúc, ông nói không có tiền trình cải cách nào có thể thành công nếu không có hòa giải dân tộc thực sự, đặc biệt là chấm dứt sự phân biệt đối xử đối với sắc tộc Rohingya theo đạo Hồi trong bang Rakhine.

Sau khi gặp tổng thống Thein Sein tại quốc hội, tổng thống Obama đến thăm bà Aung San Suu Kyi, nhà hoạt động dân chủ hàng đầu của Miến Điện vừa được trả tự do năm 2010 sau gần 20 năm bị giam giữ và quản thúc tại gia.

Tại tư gia bà Aung San Suu Kyi, tổng thống Obama nói Miến Điện là một thử nghiệm chính trị từ một chế độ độc tài chuyển sang dân chủ trong hòa bình và là một gương điển hình cho các nước khác trong khu vực. Ý ông muốn nói là hai chế độ cộng sản Bắc Triều Tiên và Việt Nam.

Nguyễn Văn Huy

Tham luận

Bốn ngàn năm vẫn còn trẻ con

Ai sẽ đưa dân tộc Việt Nam đến tương lai tự do, thịnh vượng, tiến bộ, và tránh xa vực thẳm diệt vong ? Vào những lúc hiểm hoi mà người Việt Nam chịu đối diện với câu hỏi này, câu trả lời thường chỉ giản đơn là sự trốn tránh. Lối trốn tránh của chúng ta là NGỒI ĐỢI.

Nhiều người đợi bộ máy quyền lực gì sét của Đảng cộng sản tự thay đổi, để dùng một cái, biến thành một hệ thống độc đảng "Của Dân, Do Dân, Vì Dân". Nhiều người đợi Đảng rũ lòng thương, hoặc chán lợi quyền, mà về trời vui thú điền viên, trao trả quyền lực cho dân chúng. Nhiều người đợi Đảng tự tan, tự suy yếu đi vì những cuộc chiến bè cánh xoay quanh mâu thuẫn quyền lợi. Nhiều người còn chờ đợi một phép nhiệm mầu trong cái Đảng đã trở thành như nhớp, bẩn thỉu và phi nhân tính chẳng khác gì địa ngục : từ cái bãi rác tởm lợm ấy, một Gorbachev thánh thiện sẽ bỗng chốc trôi lên...

Nhiều người đợi các biên cô từ nước ngoài. Nhiều người đợi lòng thương của người Âu Mỹ. Nhiều người đợi độc tài Trung Quốc sụp đổ. Nhiều người đợi hương hoa nhài Bắc Phi.

Nhiều người đợi sự phẫn nộ của dân nghèo. Nhiều người mong đồng bào mình khổ cực hơn biết mấy ! Nhiều người mừng húm khi ngửi mùi thịt khét của người mẹ tự thiêu, khi thấy máu của người cha đổ trong đồn công an, khi nghe tiếng súng oán hờn của người nông dân bị cướp đoạt. Nhiều người tụng niệm và chờ đợi : "có áp bức thì sẽ có đấu tranh..."

Nhiều người ngồi đợi kì tích của đoàn biểu tình Bờ Hồ. Nhiều người ngồi đợi đổi thay từ những kiến nghị, kháng thư có kèm học hàm, học vị trong chữ kí. Nhiều người ngồi đợi động lực đấu tranh bùng lên từ những án tù oan sai bất tận. Nhiều người ngồi đợi một minh chủ tài đức vẹn toàn giáng thế, lãnh đạo cuộc đấu tranh...

Và như thế, chúng ta ngồi đợi nhau. Ngồi đợi ngoại bang, ngồi đợi Trời thương xót.

Đôi với mỗi người Việt Nam, ngồi đợi quả là một cách yêu nước dễ dàng và thuận tiện. Ngồi đợi, chúng ta quảng lên vai người khác tất cả những mạo hiểm, gian khổ và mòn mỏi mà đáng lẽ phải thuộc về bản thân. Ngồi đợi, chúng ta nhường hi sinh cho kẻ không quen biết, và nhận tự do miễn phí về mình. Nhưng NGỒI ĐỢI, suy cho cùng, chỉ là lối thoát cá nhân được vạch ra trong dự tính ngây thơ của người ích kỉ.

Với nước Việt Nam, NGỒI ĐỢI chỉ vạch ra ngõ cụt. Nó không chỉ ra giải pháp, mà chỉ xây núi bẽ tắc cao thêm và vững chãi thêm. Khi mọi người cùng ngồi đợi, thì ai làm ? Khi tất cả chúng ta bất động, đất nước bất động.

Bất động, nhưng không thể đứng yên. Rõ ràng, vận mệnh của nước Việt Nam không lệ thuộc nhiều vào ý muốn chủ quan của những đứa con chẳng mấy khi quan tâm đến nó. Trong thời đại này, số phận của mỗi quốc gia đều rơi vào vòng xoáy của muôn nghìn lực tác động đan xen, y như những con thuyền nằm giữa dòng nước dữ sôi sục. Chẳng hạn, dù cái mái chèo có được dùng đến hay không, thì sau cùng, dòng chảy của thời đại mới đang mở ra cũng sẽ cuốn phăng mọi dân tộc ra khỏi bãi lầy lâu nay của những nền độc tài đã cũ nát. Nhưng dòng chảy chủ đạo này không phải con sóng duy nhất đang đập lên mạn thuyền của các dân tộc. Còn tồn tại muôn vàn lực đẩy khác, mà không phải cái nào cũng hứa hẹn điều tốt đẹp, đang quyết định nước Việt sẽ đi về đâu. Đó là dục vọng của những bè cánh tài phiệt và xã hội đen - điểm tựa và nội dung thực chất của chế độ mục rữa hiện tại - sẽ không ngừng tranh cướp lợi quyền. Đó là dục vọng xâm lăng của một ngoại bang mà ai cũng biết. Đó là bối cảnh địa chính trị, mà khi khủng hoảng xảy ra, sẽ hứa hẹn nhiều tiếng súng trong khu vực. Con thuyền Việt Nam đang bị bủa vây bởi chúng - những thác ghềnh dữ tợn tiềm ẩn đầy nguy cơ. Hơn bao giờ hết, người Việt Nam cần vững tay chèo.

Nhưng chúng ta quảng mái chèo, ngồi đợi nhau, và mặc kệ con thuyền con trôi vào chỗ chết.

Đó chỉ là một phần của sự đại dột. Trong trường hợp đất nước tránh được mọi hiểm họa ấy nhờ một may mắn không tưởng, tương lai

nào chờ đón một dân tộc chỉ biết ngồi đợi nhau ? Có Độc Lập không, cho những ai phó mặc số phận của đất nước cho những chuyển biến bên ngoài ? Có Tự Do không, cho những ai không chịu Tự Lập ? Có Dân Chủ không, cho những ai đùn đẩy lên vai người khác Trách Nhiệm Công Dân của chính bản thân ? Khi chúng ta vứt bỏ Trách Nhiệm Công Dân của mình, chúng ta cũng vứt Quyền Công Dân của mình vào tay kẻ ác.

Ngồi đợi nhau, chúng ta sẽ chỉ được sống trong nền Dân Chủ Cuội. Ai cho anh làm chủ nhân đất nước, nếu anh mãi hành xử như thế đất nước này là của cuộc chiến Ba-Tư trong Đảng cộng sản, của cải tổ chính trị ở Bắc Kinh, của kho thuốc súng trong lòng dân nghèo, của lòng thương đến từ nước Mỹ, của quân du kích các nước Ả-rập, của sấm trịnh Trình và mảy lời tiên tri vu vơ... chứ không phải ĐẤT NƯỚC CỦA CHÍNH MINH ?

Chúng ta sẽ mắc kẹt trong vòng luẩn quẩn của số phận lệ thuộc và đòi hỏi tiếp tục ôm khư khư thứ tư duy đồ nát của những thời đại đã đồ nát. Đảng đảng 1000 năm, chúng ta mắc kẹt trong bóng đêm phong kiến tập quyền khi giao hết quyền định đoạt số phận quốc gia cho những "minh quân", "minh chủ". Tiếp đó, đất nước rơi vào ách độc tài toàn trị vì một niềm tin ngu xuẩn mù quáng : "Việc nước đã có Đảng và Nhà nước lo !". Ấy là chưa kể đến hệ lụy quen thuộc của những lần "ỷ Nhật kháng Pháp", dựa vào Quốc tế Cộng sản để "giành độc lập", rồi chém giết anh em bằng súng đạn của Mỹ, Nga, Tàu... Hiện trạng nô lệ, tụt hậu và ô nhục tới mức bị đát của những ngày này là bởi ai, nếu không phải bởi chính chúng ta - những kẻ chuyên ngồi chờ ngoại nhân, ngồi chờ "lãnh tụ" ?

Nếu người Việt không vùng thoát khỏi nhà tù tư duy, lịch sử sẽ lặp lại. Khi đám "dân thường" bỏ bê vận mệnh đất nước trong cuộc đổi thay quan trọng, những kẻ cơ hội sẽ bước lên sân khấu để cầm lái thay. Đó có thể là các phe cánh tài phiệt, tư bản đồ dưới tầng tầng lớp lớp những vỏ bọc thân thiện, hấp dẫn và an toàn. Chúng có thể nấp sau nhiều loại mặt nạ đáng yêu : một số nhân sĩ khoa bảng, một đảng phái đòi lập bị gián điệp kiểm soát từ trung ương, hay một nhóm quan chức cấp cao bỗng ngả theo chủ trương "cải tổ", "cấp tiến"... Tình báo Trung Quốc, như bấy lâu nay, dễ dàng thâm nhập mọi nơi và khuynh đảo mọi sự. Nhưng ngay cả trong trường hợp may mắn, nền độc tài mới cũng có thể là sản phẩm của một lãnh tụ đổi lập đầy thiện chí trong ngày hôm nay. Nên nhớ quyền lực làm tha hóa con người. Trong một nước toàn những người NGỒI CHỜ "lãnh tụ" - những thần dân vốn vẫn viện đủ cớ để vứt bỏ Quyền và Trách Nhiệm Công Dân, khi được đặt quá nhiều niềm tin và được giao phó quá nhiều quyền, người lãnh đạo nào có thể không tha hóa ?

Nước Việt Nam sẽ lại như con ngựa đổi chủ. Người Việt sẽ bước từ ách nô lệ này tới ách nô lệ khác kín đáo hơn. Đó là một kết cục đã nhãn tiền. Bởi như lời của miệng của một người bạn tôi : "Người Việt Nam chưa xứng đáng được thụ hưởng tự do dân chủ".

Hãy tự soi mình và nghĩ lại. Có thực là yêu nước, khi chúng ta không đùn đẩy những gian khổ, hi sinh và mòn mỏi trong cuộc tranh đấu vì đất nước cho tha nhân ? Có thực là yêu Độc Lập, khi chúng ta hành xử như thế đất nước không phải của mình ? Có xứng đáng được thụ hưởng thứ Tự Do của người trưởng thành không, khi chúng ta vẫn chỉ biết ỷ lại người ngoài, hoặc NGỒI CHỜ "minh chủ" đến dắt đi, như đứa con nít há mồm chờ mẹ cho bú ?

Không thể có thành công, nếu lấy "Há Miệng Chờ Sung" làm tinh thần của cuộc đấu tranh giành Tự Do và Độc Lập. Đã đến lúc chúng ta nghĩ khác đi, và làm khác đi. Đã đến lúc hành xử như những Công Dân trưởng thành. Hôm nay, mỗi chúng ta phải tâm niệm rằng mình có Quyền sống như một con người Tự Do, trong một quốc gia Độc Lập và Hòa Bình, nơi mọi người đều có cơ hội ngang nhau để vươn lên, nơi mọi sáng kiến và giấc mơ đều có cơ hội nảy mầm và đơm trái. Và mỗi chúng ta phải dám đương Trách Nhiệm của mình với một Tổ quốc như vậy. Chính chúng ta sẽ mở miệng và đứng thẳng lưng. Chính chúng ta sẽ học cách tôn trọng quyền tự do của nhau, học cách sống chung trong dân chủ và hòa bình. Chính chúng ta sẽ hình thành và gia nhập các Câu lạc bộ và hội đoàn tự nguyện của Công Dân, để giải phóng sức mạnh vô địch của nhân dân tự muôn đời : Đoàn Kết.

Hôm nay, cái thời kì "bốn ngàn năm vẫn trẻ con" đã đến lúc khép lại !

Florence Knightingale

16/11/2012



Tùy bút

Nhân dân, nhà nước và ổn định

Nguyễn Hưng Quốc

Ài chống nhân dân và phá nhà nước ?

Nhà cầm quyền Việt Nam, từ đảng đến chính phủ, thường chơi trò ăn gian. Hình thức ăn gian phổ biến, lộ liễu và trắng trợn nhất là ăn gian trong lãnh vực chữ nghĩa. Trong lãnh vực chữ nghĩa, hai chữ hay bị ăn gian nhiều nhất là : nhân dân và nhà nước.

Nhân dân, trên nguyên tắc, là toàn bộ những người mang quốc tịch Việt Nam. Tuy nhiên, trên thực tế, với nhà cầm quyền Việt Nam, chữ nhân dân vừa bị lạm dụng một cách bừa bãi lại vừa bị bóp méo một cách tùy tiện.

Lạm dụng ở chỗ : cái gì cũng nhân dân. Quân đội nhân dân. Công an nhân dân. Ủy ban nhân dân. Nhà sách nhân dân. Rồi chính quyền nhân dân. Ở điểm này, chúng ta thấy ngay sự khác biệt giữa Việt Nam (cũng như các nước theo chế độ cộng sản khác) và các quốc gia dân chủ ở phương Tây. Ở phương Tây, người ta rất hiếm khi dùng chữ "nhân dân". Lý do là nó quá mơ hồ. Mơ hồ đến độ nó không có một nội dung cụ thể nào cả.

Nhớ, cách đây mười mấy năm, có một nữ giáo sư từ Việt Nam sang thăm một trường đại học Úc ở Melbourne. Buổi tối, một giáo sư Úc tại trường đại học ấy mời chị cùng một số bạn bè nữa, trong đó có tôi, đi ăn ở một tiệm Việt Nam. Giữa bữa ăn, chị giáo sư từ Việt Nam xin phát biểu. Chị cảm ơn trường đại học đã mời chị sang thăm. Chị cảm ơn các giáo sư trong trường đã tiếp đãi chị một cách nồng hậu. Và chị, một cách hết sức trang trọng, nhờ vị giáo sư Úc có mặt trên bàn tiệc, chuyển lời cảm ơn của chị đến "nhân dân Úc" về việc chào đón chị, người khách từ một nước xa xôi như Việt Nam. Lúc ấy, người bạn của tôi, một giảng viên về thông ngôn và phiên dịch, đang giúp dịch lời phát biểu của chị sang tiếng Anh cho các vị khách Úc hiểu, bỗng dưng ra lúng túng thấy rõ. Nhưng rồi anh cũng dịch. Vị giáo sư người Úc nghe xong, không giấu được một nụ cười kín đáo và ý nhị. Đến lúc về, ở bãi đậu xe, vị giáo sư ấy đùa với chúng tôi, sau lưng chị giáo sư nọ : "Mấy ông bày tôi cách chuyển lời cảm ơn đến 'nhân dân Úc' đi chứ !".

Vì khái niệm 'nhân dân' rất mơ hồ, nhà cầm quyền tha hồ bóp méo nó theo bất cứ hướng nào mà họ thích. Họ tuyên bố họ được nhân dân tín nhiệm và ủy thác cho trách nhiệm lãnh đạo nhân dân dù họ chưa bao giờ tổ chức bất cứ một cuộc bầu cử nào cho đảng họ, tự do và minh bạch. Họ cũng thường xuyên tuyên bố nhân dân ủng hộ các chính sách của họ dù họ không hề tổ chức bất cứ một cuộc trưng cầu dân ý, thậm chí, một cuộc thăm dò dư luận nào cả. Khi người dân, dù đông đảo, lên tiếng phê phán hay phản đối họ, họ đập vào mặt, cho đó không phải là... nhân dân.

Nhân danh nhân dân, họ trấn áp ngay chính nhân dân. Mớ miệng là phục vụ nhân dân, nhưng trên thực tế, họ sẵn sàng chà đạp lên nhân dân. Mọi quyết định của cái chính phủ được gọi là "của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân" ấy bao giờ cũng được thông qua từ một nhóm nhỏ của Bộ chính trị, gồm 14 người, hoặc rộng hơn một chút, Ban chấp hành trung ương, 175 người. Dường như, với họ, chỉ có những người ấy mới là nhân dân.

Chữ nhà nước cũng thế. Một trong những tội danh họ thường sử dụng để trấn áp những người đối lập, thậm chí, chỉ độc lập với họ là tội "chống phá nhà nước".

Nhưng nhà nước là gì và là ai?

Chữ 'nhà nước' có thể dịch sang tiếng Anh bằng hai chữ : *state* và *government*. Nhưng trong tiếng Anh, hai khái niệm này khác nhau. Thứ nhất, khái niệm '*state*' bao gồm bốn yếu tố chính : dân chúng, lãnh thổ, chủ quyền và chính phủ. Như vậy, *government* chỉ là một trong bốn thành tố tạo nên *state*. Thứ hai, *state* thì trường cửu trong khi *government* thì chỉ tạm thời, có thể thay đổi, hơn nữa, cần và nên thay đổi. Thứ ba, *state* bao gồm toàn bộ công dân, trong khi *government* thì chỉ bao gồm các

cán bộ được ăn lương. Thứ tư, *state* là một khái niệm trừu tượng trong khi *government* rất cụ thể với những bộ máy và nhân sự cụ thể. Thứ năm, *state* gắn liền với yếu tố chủ quyền và quyền lực của nó được xem là tuyệt đối và vô giới hạn. Trong khi đó *government* không có chủ quyền : quyền lực của *government* là do hiến pháp quy định, giới hạn trong từng nhiệm kỳ. Thứ sáu, do tính phổ quát, tất cả *state* đều giống nhau trong khi *government* lại thay đổi trong cả thời gian lẫn không gian với những thể chế khác nhau.

Trong bản tiếng Anh của các bản án tại Việt, người ta dịch tội "tuyên truyền chống phá nhà nước" lúc là "*anti-government propaganda*" lúc thì là "*anti-state propaganda*". Nhưng dưới mắt người nói tiếng Anh trong các chế độ dân chủ, cả hai đều vô nghĩa.

Thứ nhất, nếu "tuyên truyền chống phá nhà nước" là *anti-government* thì tại sao lại buộc tội những người làm việc đó ? Ở các nước dân chủ, do chủ trương *government* là cái nên và cần thay đổi nên không ai cấm việc tuyên truyền "*anti-government*" cả. Tổ chức lật đổ *government* bằng bạo động thì dĩ nhiên bị cấm và bị nghiêm trị. Nhưng tuyên truyền thì xin cứ tự nhiên. Đó là cái quyền của công dân. Tất cả các đảng đối lập được bảo vệ, thật ra, là để làm cái việc *anti-government* ấy. Ở Úc, đảng đối lập, do Tony Abbot lãnh đạo, suốt ngày cứ ra rả lên án thủ tướng Julia Gillard là phản phúc (trong việc lật đổ cựu thủ tướng Kevin Rudd), là nói láo (hứa rồi không làm), là bù nhìn của các thế lực đen tối trong đảng Lao Động. Không sao cả. Ở Mỹ, trước cuộc bầu cử ngày 6-11-2012, đảng Cộng Hòa, đại diện là Mitt Romney, lúc nào cũng lên án tổng thống Barack Obama là dẫn dắt nước theo một hướng hoàn toàn sai, là đã gây nên khủng hoảng kinh tế và nạn thất nghiệp trầm trọng, là bất lực trong việc giải quyết các tranh chấp quốc tế, v.v. trong các diễn văn cũng như trong các quảng cáo trên radio và truyền hình. Không sao cả. Chả có ai bị bắt vì tội "tuyên truyền chống phá nhà nước" cả.

Thứ hai, nếu "tuyên truyền chống nhà nước" là *anti-state* thì lại càng nghịch lý và phi thực.

Phi thực ở chỗ không ai có thể "*anti-state*" - hiểu theo nghĩa là chống lại một phức thể bao gồm cả dân chúng lẫn lãnh thổ, chính phủ và chủ quyền quốc gia bằng một vài bản nhạc như Việt Khang và Trần Vũ Anh Bình, bằng một số bài báo như Cù Huy Hà Vũ, Điều Cày Nguyễn Văn Hải, Tạ Phong Tần, Phan Thanh Hải, một lá truyền đơn như Nguyễn Phương Uyên...

Càng phi thực và phi lý hơn nữa khi nội dung của các bản nhạc, bài báo và truyền đơn ấy là chống lại sự áp bức của công an, sự độc tài của Nguyễn Tấn Dũng hay sự xâm phạm chủ quyền Việt Nam một cách ngang ngược của Trung Quốc. Nguyễn Tấn Dũng chỉ có thể buộc tội những người chống đối ông, kể cả tờ báo mạng *Quan Làm Báo* gần đây, nếu ông, cũng như vua Louis XIV của Pháp, người từng truyền từng tuyên bố : "Ta là Nhà nước" (L'État, c'est moi / I am the State).

Buộc tội "*anti-state*" cho những người dân như Điều Cày Nguyễn Văn Hải, Tạ Phong Tần, Phan Thanh Hải, Nguyễn Phương Uyên, Cù Huy Hà Vũ, v.v. nghịch lý ở chỗ : Họ là người dân ; họ không thể chống lại chính họ vì trong khái niệm "*state*" có cả khái niệm dân chúng.

Người ta chỉ có thể có hành động "*anti-state*" nếu người ta ở bên ngoài. Thuộc nước khác. Từ bên ngoài, người ta mới có thể chà đạp lên người dân, cướp đoạt lãnh thổ, xâm phạm chủ quyền của một nước được. Hành động "*anti-state*" thường bao gồm hai hình thức chính : xâm lược và khủng bố. Ở trong nước, người ta chỉ có thể có hành động "*anti-state*" khi người ta tiếp tay (ví dụ dưới hình thức làm gián điệp hay tay sai) với người nước ngoài để xâm lược hay để khủng bố đất nước của chính mình. Trong trường hợp đó, thứ nhất, họ tự động ly khai khỏi dân tộc, tự xem mình là người lạ với dân chúng ; và thứ hai, phải dựa vào một thế lực từ bên ngoài.

Hiểu theo nghĩa đó, tất cả những người đã bị tòa án Việt Nam kết tội là "chống phá nhà nước", *anti-state*, đều vô tội. Đó là điều họ không làm. Và không đủ sức để làm.

Những kẻ thực sự thỏa hiệp với nước ngoài để chia cắt lãnh thổ Việt Nam, dâng hiến chủ quyền của đất nước và chà đạp lên số phận của dân chúng mới là những kẻ "*anti-state*".

Những kẻ ấy là ai, hẳn mọi người đã rõ.

Ý nghĩa thực sự của ổn định

Trong mấy thập niên vừa qua, cả đảng Cộng sản Việt Nam lẫn đảng Cộng sản Trung Quốc đều xem sự ổn định về chính trị và xã hội là những mục tiêu hàng đầu trong việc xây dựng đất nước. Vì cái gọi là ổn định ấy, họ sẵn sàng chà đạp lên tự do, dân chủ và quyền làm người. Nhân danh ổn định, chính quyền Trung Quốc ra lệnh cho quân đội bắn xối xả vào đám thanh niên sinh viên biểu tình ở quảng trường Thiên An Môn vào năm 1989. Cũng nhân danh ổn định, chính quyền Việt Nam bắt bớ và bỏ tù hàng trăm người, trong đó, có những trí thức, nghệ sĩ, nhà báo và thanh niên không làm bất cứ điều gì khác ngoài việc đòi hỏi dân chủ hoặc, nhiều hơn, chỉ chống lại Trung Quốc.

Tại sao chính quyền Việt Nam và Trung Quốc lại xem trọng sự ổn định đến như vậy ?

Có hai lý do chính.

Một lý do được nói ra, một cách công khai, trên các phương tiện truyền thông đại chúng : Có ổn định mới có thể tập trung vào việc phát triển kinh tế, từ đó, nâng cao mức sống của dân chúng được. Báo chí tại Việt Nam thường nêu lên trường hợp của Thái Lan cách đây mấy năm như một ví dụ : chính quyền và phe đối lập cứ găm ghề nhau ; hết phe áo đỏ (ủng hộ cựu thủ tướng Thaksin Shinawatra) xuống đường lại đến phe áo vàng (chống lại Shinawatra) xuống đường. Có cuộc xuống đường quy tụ cả hàng chục ngàn người. Họ chiếm các trung tâm thương mại, làm tê liệt mọi hoạt động buôn bán cả tuần lễ. Có khi các cuộc xuống đường ấy còn dẫn đến bạo động làm cả chục người bị giết chết, kể cả cảnh sát. Giới lãnh đạo Việt Nam dường như muốn nhắc nhở dân chúng : Dân chủ là như vậy đó ! Là biểu tình triền miên. Là gây bất ổn cho xã hội. Và là nguyên nhân của sự suy thoái kinh tế.

Lý do thứ hai ít khi được nói ra, nhưng đó mới là lý do thực sự : ổn định đồng nghĩa với việc duy trì quyền lực độc tôn của đảng cộng sản. Là đừng ai giành giật quyền lãnh đạo của đảng. Thậm chí, đừng ai đòi đòi lập, phê phán hay phản biện lại đảng. Là để đảng muốn làm gì thì làm. Ngay cả việc trở thành một thứ mafia tha hồ vơ vét tài sản quốc gia và chà đạp lên những quyền căn bản nhất của con người.

Trong bài này, tôi không bàn đến những nguy hiểm đằng sau cách lập luận như vậy. Tôi chỉ tập trung vào một vấn đề : Liệu cái mà đảng cộng sản, ở cả Việt Nam lẫn Trung Quốc, gọi là ổn định ấy có thực sự là ổn định không ? Liệu có phải ổn định là trấn áp mọi hình thức phản kháng, dù là bất bạo động, của dân chúng ?

Câu trả lời của vô số người, hàng triệu người thuộc giới trí thức cũng như giới doanh nhân Trung Quốc là : Không.

Trong bài "Lo lắng cho tương lai, giới chuyên môn Trung Quốc bỏ nước ra đi với số lượng kỷ lục" (Wary of future, professionals leave China in record numbers) đăng trên tờ *The New York Times* ngày 1 tháng 11, Ian Johnson cung cấp nhiều số liệu và ý kiến rất thú vị liên quan đến vấn đề này.

Johnson mở đầu bài viết bằng cách kể chuyện về Chen Kuo, một phụ nữ 30 tuổi. Kuo có tất cả những gì mà tuyệt đại đa số người Trung Quốc đều đang mơ ước : làm việc cho công ty ngoại quốc, lương cao, điều kiện làm việc thoải mái, sở hữu một căn hộ sang trọng ở Bắc Kinh. Thế nhưng, vào giữa tháng 10 vừa qua, Kuo đã quyết định bỏ tất cả để sang Úc.

Ở Úc, cô sẽ làm gì ? Cô chưa biết. Chỉ có một số dự định. Nhưng chưa có gì chắc chắn cả.

Vậy mà, cũng giống như hàng trăm ngàn người Trung Quốc khác, cô quyết định rời bỏ tất cả để bắt đầu phiêu lưu vào một vùng đất mới. Một

quốc gia mới. Một văn hóa mới. Một ngôn ngữ mới. Kuo, cũng như tất cả những người ấy, có một niềm tin : Đời sống và tương lai của họ sẽ tốt hơn hẳn nếu họ sống ở các nước Tây phương. Cơ sở cho niềm tin ấy là : ở Tây phương, môi trường chính trị, xã hội và thiên nhiên đều lành mạnh hơn, dịch vụ xã hội tốt hơn, và nhất là, người ta có tự do hơn.

Trong khi chính quyền Trung Quốc nuôi tham vọng trở thành siêu cường quốc số một trên thế giới và bộ máy tuyên truyền của họ làm âm ỉ về các tiến bộ họ đã đạt được trên các lãnh vực kinh tế và quân sự thì giới trí thức của họ lại ào ạt bỏ nước ra đi. Trong đó có rất nhiều người có chuyên môn cao (skilled professionals) như Kuo.

Chỉ riêng năm 2010 đã có 508.000 người Trung Quốc xin định cư tại 34 quốc gia phát triển thuộc khối OECD (Organization for Economic Cooperation and Development, bao gồm phần lớn các quốc gia ở Âu châu, cộng với Mỹ, Úc, Nhật, Nam Hàn, Canada và New Zealand). So với năm 2000, số người xin định cư ở nước ngoài của năm 2010 tăng 45%.

Chưa có con số thống kê chung trên phạm vi thế giới sau năm 2010. Tuy nhiên, nhìn vào một số nước chính, người ta thấy xu hướng xin định cư ở nước ngoài của người Trung Quốc ngày một gia tăng.

Ví dụ, ở Mỹ, năm 2011 có 87.000 người Trung Quốc xin thường trú, tăng 17.000 người so với năm trước đó (70.000).

Ở Úc, theo kết quả các cuộc kiểm tra dân số, vào năm 2001, có 142.780 người Trung Quốc (không kể người Đài Loan hay Hồng Kông) sinh sống ; năm 2006, có 206.591 người và năm 2011, lúc cuộc kiểm tra dân số mới nhất được tiến hành, có 319.000 người. Như vậy, trong vòng 10 năm, tăng 174.000 người (trên thực tế, con số gia tăng phải cao hơn vì trong suốt 10 năm ấy thế nào cũng có nhiều người tham dự cuộc kiểm tra trước đó đã qua đời).

Trong bài "Bỏ phiếu bằng chân" đăng trên blog này vào ngày 4-9-2012, tôi có phân tích một số nguyên nhân của việc người Trung Quốc lũ lượt kéo nhau ra nước ngoài sinh sống.

Xin thêm một ý được Ian Johnson đặc biệt nhấn mạnh : Giới trung lưu Trung Quốc không thấy an tâm về tương lai của họ, và đặc biệt, của con cháu họ.

Nói chung, bất chấp những thành tựu Trung Quốc đã đạt được, dân chúng Trung Quốc, nhất là giới trung lưu, vẫn thấy tương lai chính trị và xã hội của nước họ hoàn toàn bất bệnh. "Họ không nghĩ là tình hình chính trị Trung Quốc ổn định", Cao Cong, phó giáo sư tại University of Nottingham, một chuyên gia về việc di dân của người Trung Quốc, nhận định. Bởi vậy, phần lớn những người di dân xem một tờ hộ chiếu nước ngoài như một sự bảo hiểm để, trong những trường hợp tồi tệ nhất xảy ra cho Trung Quốc, họ vẫn được an toàn.

Một giám đốc người Trung Quốc giải thích : "Một tấm thẻ xanh là một cảm giác về sự an toàn. Hệ thống [chính trị] ở đây không ổn định và bạn không biết những gì sắp xảy ra cả".

Liang Zai, một chuyên gia về di dân tại University of Albany cũng có ý kiến tương tự : "Càng ngày càng có nhiều bất ổn và rủi ro, ngay cả ở những cấp cao nhất - ngay ở cấp cơ Bạc Hy Lai. Ai cũng tự hỏi cái gì sẽ xảy ra trong vòng hai hay ba năm tới ?".

Như vậy, ở đây, chúng ta thấy gì ? Thấy, mặc dù chính phủ Trung Quốc lúc nào cũng đề cao sự ổn định, xem ổn định là ưu tiên số một. Nhưng rõ ràng là dân chúng không xem cái chính phủ gọi là ổn định ấy là ổn định thực sự.

Một tình trạng tương tự chắc chắn cũng đang hiện diện ở Việt Nam.

Ổn định thực sự không phải là bóp miệng những kẻ định phản kháng hay phản biện.

Ổn định chủ yếu nằm ở niềm tin của dân chúng đối với chính phủ và đối với cái thể chế nơi quyền lực của chính phủ đang vận hành.

Ở Tây phương, người ta có thể không tin vào chính phủ, nhưng người ta tin vào thể chế. Và chính nhờ niềm tin ấy, chính trị và xã hội được ổn định. Một sự ổn định thực sự.

Nguyễn Hưng Quốc
(© VOA Blog)

Tham nhũng

Nói chuyện với hần có cái bực mình là cứ thấy mình dốt nhưng cũng cái hay là mỗi lần đều biết được nhiều điều mà không cần đọc báo.

Tôi nghe nói cuộc bầu cử tổng thống Mỹ vừa qua tốn hết 6 tỷ đôla để rồi vẫn bầu lại ông tổng thống cũ, nghĩa là nếu không bầu cũng thế thôi Thật là lãng phí. Thế nhưng, đối với hần thì đó chỉ là cái giá của dân chủ. Tự do không miễn phí, *freedom is not free*, hần nói. Nếu không có dân chủ thì khỏi phải bầu lại người lãnh đạo, đỡ tốn tiền và thời giờ thật đấy, nhưng bù lại là phải sống như bị quản chế và mất hàng trăm tỷ đôla vào tay các ông lớn. Có thể hần có lý nhưng tôi vẫn thấy chi phí 6 tỷ đôla là quá cao, như vậy chỉ có những tỷ phú mới có tiền tranh cử để làm tổng thống, chứ những thằng dân quen như tôi dừng hòng, cái quyền ứng cử có thật đấy nhưng chỉ có cho người giàu sụ. Chủ nghĩa cộng sản quá cổ không phải là hoàn toàn sai, có những điều nó nói đúng, thí dụ như tư bản là chế độ của người giàu

Hần ngắt lời tôi :

- Mà tôi dạ quá, không những không cần phải giàu mới có thể tranh cử tổng thống Mỹ mà trái lại phải *không* là tỷ phú mới có hy vọng đắc cử Obama chưa chắc đã có được nửa triệu đô, vậy mà ông ta vẫn có tiền để tranh cử và thắng lớn. Tiền tranh cử là tiền chùa, tiền quyền được của bá tánh. Những anh tỷ phú mon men đòi làm tổng thống như Rockefeller, Ross Perrot, John Kerry và ngày nay Mitt Romney chỉ có nước ôm đầu máu chạy Muốn làm người lãnh đạo một nước tư bản phải nghèo, mà hiểu chưa ?

Hần nói có lý, tôi chưa thấy ai nói tổng thống Obama giàu cả, chỉ thấy người ta nói ông Romney có hàng tỷ đôla. Tuy vậy rất có thể Obama là một ngoại lệ chẳng ? Hần giải thích là, trừ ngoại lệ Kennedy, không có ông tổng thống Mỹ nào giàu cả, gia tài của họ chỉ một hai triệu đôla là cùng, nghĩa là sắp xỉ tài sản của một người Mỹ trung bình mà thôi. Không giàu gần như là điều kiện cần để có thể trở thành tổng thống Mỹ. Hần nói thêm, đó cũng là một điều kiện để có thể làm bộ trưởng Mỹ. Một cách cụ thể, trong chính quyền Obama hiện không có ai là triệu phú cả, kể cả bộ trưởng tài chính Timothy Geithner, dù chức bộ trưởng tài chính là chức vụ thường có những triệu phú, như Henry Paulson trước đây trong chính phủ *Bush Con*.

Hần nói có sách mách có chứng như thế thì tôi đành phải tin thôi, nhưng hần vẫn chưa để tôi yên. Hần ra đòn ân huệ :

- Này, tao thấy cần thông tin cho mày biết, để mày mở mắt ra, rằng trong chính quyền Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam hiện nay không có ông bộ trưởng nào không có trên mười triệu đô cả. Việt Nam đã vượt xa Mỹ Không có bất cứ một bộ trưởng Việt Nam nào mà lại không giàu gấp mười lần tổng thống Mỹ cả. Đó là điều mà người Việt Nam có thể tự hào.

Tôi vắng tục :

- Tự hào cái con... Ba Dưng. Đó chỉ là tham nhũng !

Hần chặn tôi lại và hỏi đồ :

- Thế theo mày tham nhũng là gì ?

Lần này thì chắc chắn hần phải thua tôi. Hần quên rằng lần trước chính hần đã dạy tôi định nghĩa chính xác của tham nhũng. Tôi đáp một cách máy móc và đầy tự tin, tự hào : "*tham nhũng là lạm dụng công quyền cho quyền lợi cá nhân*".



Nhưng hần cười đắc chí :

- Mà đem râu ông nọ cắm cằm bà kia. Đó là định nghĩa tham nhũng trong các xã hội tư bản, nó không áp dụng cho các chế độ cộng sản Trong các chế độ cộng sản người ta

MỤC LỤC

1. Nhiệm kỳ Obama 2 và thế giới

Thông Luận

2. Báo động : họ đã quyết định !

Nguyễn Gia Kiểng

5. Cơ hội và vinh quang

Phạm Việt Vinh

7. Miền Điện và Việt Nam : hai thị trường đầu tư mới của Nhật ?

Kiểm Hương

8. Tại sao công an tàn ác ?

Nguyễn Gia Thường

10. Hãy nổi giận !

Từ Thức

12. Tổng thống Hoa Kỳ viếng thăm Miền Điện

Nguyễn Văn Huy

13. Bốn ngàn năm vẫn còn trẻ con

Florence Knightingale

14. Nhân dân, nhà nước và ổn định

Nguyễn Hưng Quốc

16. Tham nhũng

Đầy

không quan niệm tham nhũng như thế. Các chế độ cộng sản lấy nhân dân làm nền tảng nên tham nhũng được định nghĩa là lợi dụng chức quyền để cướp đoạt tài sản của nhân dân, còn nếu không có cướp đoạt tài sản của nhân dân thì không phải là tham nhũng. Thí dụ một công an giao thông thấy một thanh niên chạy xe máy không có mũ bảo hiểm chặn lại đòi 100.000 đồng mới cho đi là tham nhũng, một công an phường đòi tiền mới xác nhận nơi cư trú là tham nhũng, một quan chức sở nhà đất đòi vài lượng mới cho bán nhà là tham nhũng... vì đó là những hành vi cướp đoạt tài sản của nhân dân. Nhưng một bộ trưởng đòi chia một vài triệu đô trong một vụ thu hồi đất làm sân golf, hay thủ tướng ra giá chức tổng giám đốc tập đoàn này, tổng công ty kia thì không phải là tham nhũng vì đối tượng nộp tiền không phải là nhân dân mà là tư sản đồ hoặc đại gia. Cũng thế, mua quan bán tước không phải là tham nhũng. Cùng lắm chỉ là những "sai lầm thiếu sót" chỉ cần được khắc phục trong khuôn khổ phê bình và tự phê bình. Trong trường hợp thật nặng cá nhân hoặc tập thể cũng chỉ cần nhận lỗi.

- Mà thứ coi trường hợp cụ thể của hội nghị trung ương 6 vừa qua và kỳ họp quốc hội hiện nay, hần nói tiếp. Một Đồng Chí đã không bị kỷ luật và cách chức, dù đã gây thiệt hại trên dưới 50 tỷ USD cho nhà nước khi bổ nhiệm một cách láo lếu đàn em vào ban lãnh đạo đạo Vinashin, Vinaline, EVN và các tập đoàn khác. Cá nhân Một Đồng Chí bỏ túi đi ra cũng phải vài tỷ đô. Con gái và con rể Một Đồng Chí là cặp vợ chồng duy nhất trong lịch sử thế giới mà mỗi người làm chủ một quỹ đầu tư. Bên Trung Quốc, đồng chí thủ tướng Ôn Gia Bảo, người vẫn được coi là cởi mở và thương dân nhất, vừa bị tiết lộ là có một số cổ phần trị giá hai tỷ rưỡi đô, tài sản tổng cộng ít nhất phải gấp ba bốn lần. Có ai nói ông ta tham nhũng đâu ? Đó là tiền mà ông ấy đã kiếm được một cách堂堂 hoàng hoàng trong thời gian làm thủ tướng bằng cách lấy của tư sản đồ, và các quan chức nhà nước. Tân chủ tịch Tập Cận Bình cũng có sơ sơ hơn hai trăm triệu. Họ không tham nhũng vì họ không lấy gì của nhân dân, họ chỉ lấy của giới tài phiệt, và đôi khi của nhà nước.

Đầy